

TRUNG BAC CHU NHAT



PHÁP ĐỨC CHIẾN TRANH

PHỤ-TRƯỞNG TRƯỞNG-BÁC TÂN-VĂN
NGUYỄN-ĐOÀN-VƯƠNG CHỦ-TRƯỞNG

Tên đánh giữa quân Đức và Đồn-quân Anh-Pháp-Bỉ, một trận đánh quyết tử và cuộc đấu tranh này, trong đó quân Đức đã dùng hàng nghìn chiến xa và phi cơ để tấn công. Trên đây là bức họa của nhà họa sĩ "Lorenz" được đăng trên báo để không thể nào quên được.

SỐ 45 — GIÁ: 0310
12 JANVIER 1941

THỨ HAI

Giờ đã sang đông rồi! Lạnh lắm... Có lẽ vì thế cho nên theo tin một tờ báo hàng ngày ở đây bác Quý và bề Vinh ở Phú Thọ tự xưng làm một thám - tuy hay bác chẳng một thám một tị nào - để được vào hóa lo nghĩ mấy tháng cho thêm ấm áp.

Câu chuyện thế này:

Bác Tiếp thợ xẻ ở Phú-Thọ mua lại một cái đồng hồ và chưa đủ thì giờ để xem cái đồng hồ ấy chạy có đúng không, hay lại cứ một giờ sai 45 phút, hoặc cứ 15 phút lại phải lên dây cót hai lần... thì dùng đồng hồ đầu xỏ vào hai người, họ bảo bác: - May ăn cắp, không chạy thì rồi!

Bác Tiếp dăm lo sợ - người An-nam mình vẫn đi ở đây - và xin biện 14 đồng để « hai ngài xi-xoa » đi cho! Được tiền hai người kia đi. Nhưng rồi bác Tiếp cũng biết hai người kia là hai tên bịp bợm cùng ở Phú-thọ với mình.

Việc ra tòa: Quý và Vinh bị t. . . Mọi người hạ dạ. . .

THỨ BA

... Nhưng người ta chưa được hoàn toàn hạ dạ vì ở đây còn nhiều người giả danh như thế mà chẳng bị t. . . cả, trái lại nhiều khi còn được xoi tiền và được trọng vọng lại khác.

Không những người ấy ra thì không đủ giấy. Tôi chỉ nói qua đến những anh chàng chẳng biết gì về thuốc cả mà cũng dám bịp bợm « trung » tên tuổi mình lên-báo rằng mình là tử sư thuốc lạt, thuốc họ lao, và những anh chàng đến cái số mệnh, tương lai của mình chẳng cần biết gì ráo thì đã tự gọi là thầy, họ bảo bác: để gọi lòng đức của người ta và xin người ta ngoại tình, chửi giết, bỏ

thời nên những khi tiền mất, tất có mang hoặc những khi số tử-vi của mình bị đoán sai họ sẽ tự họ cũng làm ngơ đi không muốn lời thôi. Ở đời này ai bệnh vực những thăng quỵch, những thăng ngơ nghếch?

Kiểm duyệt bô

— Một vị « thầy » ở tỉnh « kinh » cũng nhiều người danh tiếng.

Hoặc:

— Một thầy thuốc số đã đoán đúng vận mệnh cho một vị. Họ cứ bịp bợm lớn tiếng thế mà sống hoài. Không nói dân An-nam ta có lẽ yêu chuộng nghề thuốc và nghề lương số quá cho nên những người làm về nghề này mỗi ngày mới tăng nhiều lên mãi.

Sự tại hai vị không cứ ở một chính phủ Đông-kinh để ý đến mà thôi - vì chính phủ Đông-kinh vừa ra lệnh cho số Cảnh-sát phải can thiệp và trừ bớt những người xem tướng số để làm tiền đi - mà ngay ở đây cũng được chính phủ đề mắt tới.

Kiểm-buýt đồ

Cách bịp bợm từ nay hẳn sẽ bớt đi!

THỨ TƯ

Nhưng còn lối bịp bợm này thì ai biết họ đi cho?

Tôi muốn nhắc đến cái lối bịp của một nhà văn sĩ kiêm kịch-sĩ kia! Nhà văn ấy sau khi viết những cuốn chuyện thiên luận - lý, mục đích cốt để gọi lòng đức của người ta và xin người ta ngoại tình, chửi giết, bỏ

chồng hay làm dĩ chẳng hạn, bấy giờ có lẽ thấy sách của mình viết ra chẳng mà nào xem nên quay ra diễn kịch vì tưởng kịch là bỏ lăm.

Cái kết quả đã rõ ràng: một lần diễn kịch ở Hanoi có đầu vài chục người đến xem và nhiều bài của các báo ở đây than vãn về cái kịch đời bực của ông viết và lối chơi kịch đời dân của đoàn tại tức của ông! Ông chán đời lắm, ông vỗ tay vào trán và tự nói:

— Hay là khản giả và các báo đã hiểu nhầm tài nghệ của ta?

Rồi mới đây ông học tức dân ban kịch của ông xuống Nam-dịnh để diễn một số kịch trong!

Kết quả thế này dân Nam-dịnh la-ô phản đối và một tờ báo hàng ngày ở đây bình phẩm về lối kịch đó đã nêu lên một cái tít to bằng con gà mái đẻ:

— Xem kịch của ông V. T. C. thật là một « cái va » cho thành Nam.

Sau sự thất bại lần thứ hai hay thứ ba này, nhà kịch-sĩ của chúng ta định giả-nghệ để lại về quê và nhà. Cho những người nào mến yêu văn chương, lối xin kể lại một câu chuyện của nhà văn sĩ kiêm kịch sĩ ấy cho các bạn biết thêm rõ tài nghệ của cái ông có « hai nghề » ấy của chúng ta:

Một hôm ông vào ăn ở một hiệu phở kia. Và ông gặp ở đó một ông giám-đốc mới từ tuần báo có danh ở Hanoi. Ông liền xin xoe lại gần ông giám-đốc kia và bảo:

— Báo của bác chạy lắm!
— Cảm ơn.
— Báo của bác đẹp lắm, viết được lắm.
— Cảm ơn.

Nhà văn sĩ kiêm kịch-sĩ của chúng ta cứ chiều bất mãn về những câu trả lời cụt lùn của ông giám-đốc. Một lát lâu nhà văn sĩ lại lên tiếng:

— À, à! Bạn H. H. của bác là ai đó? (Đích mấy bài Pháp-văn nghe học đó, khá đó).

Ông giám-đốc bực mình lắm rồi, ông quay lại định hỏi nhà văn kia một câu:

— Bao giờ bác định đi thi Sếp-phica!

Nhưng nghĩ hồi thế thì lẽ quá ông liền nói nhỏ với nhà văn:

— À bác q! Bạn H. H. của chúng tôi đó là-tại Tây đã lâu rồi. Hân dịch không biết có hay hay không nhưng được cái dịch rất đúng mà và rất đúng nghĩa chữ Tây.

Câu giả nhời sao mà màu nhiệm? Nhà văn-sĩ kiêm kịch-sĩ của chúng ta lúc thời ngay về chỗ không còn dám nhớ học một tị nào.

Thì ra ông hiểu rằng chính mình chữ Tây dịch còn sai bét ra thì còn khen được ai nữa? Và ông lại hiểu rằng khi mình vô tài thì sự nhàn nhàn kín đáo bao giờ cũng là hơn.

THỨ NĂM

Mà nhũn nhũn và kín đáo thì còn gì hơn là bắt chước ngay anh Tư-Út ở Phú-lương (Hải) vào làm bồi cho ông Bottier ở Saigon và nhón díp chủ vắng nhà và liền mở tủ xoáy luôn 8 ngàn bạc rồi trốn biệt về quê! Các thám-tố lùng theo tới quê và bắt được vào nhưng hỏi và số tiền 8 ngàn kia đâu thì và chối không biết. Sau một hồi lý soái, người ta tìm thấy và đã lấy 49 tờ giấy 100 đồng buộc vào dưới hàng vòm lam thành một cái « slip »...

Thật là một chỗ giấu vô cùng kín đáo! Nhà văn-sĩ kiêm kịch-sĩ của chúng ta hẳn cũng phải công nhận như thế. - Nhưng tôi chắc ông không phục sự kín đáo của Tư-Út mà chỉ hoan-ngheh cái vênh vào khoe Jói của anh chàng giáo giả hiệu Ngô-trần Phán ở Ninh-Bình. Anh chàng này đồng mưu với bà Phan Tuyên, vợ một viên thư-ký lục-sự Tòa-án học tri, để bán một thanh văng giá hơn 2 ngàn đồng bạc. Được tiền chia nhau rồi, Phán liền từ đi trốn xuống xóm Kiển-Thái (Phát-Điểm) để đi hát và tiêu tiền cho sướng cái thân. Và cũng vì vậy mà Phán bị bắt!

Cái lối khoe tiền của như thế nào có khác gì cái lối khoe cái hay và cái giỏi-tuỳ mình chẳng hay, chẳng giỏi một tị nào - của nhà văn-sĩ kiêm kịch-sĩ của chúng ta.

Và cái tính thấy vàng là tối mắt lại của bà Tham-Lang có khác gì những người An-nam nhệ quá tin những lời quảng cáo bịp bợm lớn lao để mua đọc một cuốn chuyện tình hay tranh nam nữ để xem một buổi kịch vô giá trị.

Nhưng câu chuyện này là một câu chuyện khác.

Tôi chỉ cốt ý nói đến ở đây cái khác của một cái mồm hay khoe và một cái « slip » đầy bạc mà thôi!

THỨ SÁU

Mà nói đến « slip » thì tôi lại nhớ đến những người chuyên môn mặc « slip ». Ấy là những nhà võ-sĩ. Không, không! Tôi xin các bạn đừng hiểu nhầm! Tôi không muốn nói đến nhà võ-sĩ kia có một độ đi học mãi không đỗ, bực mình quá liền mua áo An-nam, đội khăn để học đòi rằng mình là quan huyện. Cách học đòi này cũng chẳng hơn gì, chẳng võ-sĩ ấy liền tập võ để được mang tên là giáo-sư võ-sĩ. Nhưng buồn thay cái thân-thể của giáo-sư võ sĩ đã từ từ cáo ngai! Không hiểu ngài tập thế nào mà bụng to hơn ngực mới chết người chứ! Biết rằng với cái bụng to ấy thì chả một người đàn ông nào sẽ tin cậy mình để học võ mình, nhà võ-sĩ của chúng ta liền xoay ra cách định dạy võ các bà, các cô và các trẻ em. Nhưng các bà, các cô An-nam ta còn thì giờ đâu mà tập võ. Họ còn để thì giờ để lấp danh bài và tập ngủ!

Phải, phải tôi không muốn nói đến anh chàng võ-sĩ ấy! Mà tôi muốn nói đến chuyên võ-sĩ Lân sau khi hạ võ-sĩ Tư-Đo ở Hải-phong hôm 21-12-40 vào rồi liền được hai cô thiếu-nữ nhẩy bổ lên Khán-dải tặng cho chàng một vòng hoa và hôn liền vào má chàng hai cái làm cho Lân quên cả mệt và sướng rần cả người đi!

Và cũng vì thế mà nhiều nhà báo ở đây vội làm thì về làm, tranh nhau viết bài thêm vào số-phần của võ-sĩ Lân và kêu lên những câu đáng buồn như thế này:

— Muốn được có cô thiếu-nữ xinh đẹp như mình trước công chúng như võ-sĩ Lân, ta nên tập « bốc » ngay đi!

Chao ôi! Trong khi người Mỹ, người Pháp, người Đức, người Nhật tập thể-thao chỉ cốt cho thân-thể được cường tráng và khi ra tranh-đấu thì chỉ cốt bành vực máu cơ - được thua không cần để tâm đến - thì ta tập thể-thao chỉ lo làm sao cho mình được lợi nhiều. Nhiều nhà thể-thao ở đây đã sống về cách lợi dụng thể-thao để được ăn uống, được tiền tiêu.

Họ chơi thể-thao để no cái bụng và để có chút danh vọng...

THỨ BẢY

Danh vọng...

Các bạn nào để ao ước danh-vọng hãy nên theo gương của ông P. T. viết về lối đánh ngựa cho một tờ báo hàng ngày kia. Không hiểu ông bán vé ngựa có đúng lắm không - những nhà theo lối đánh ngựa của ông mà bị thua chẳng chịu nói cho ta rõ. Ta chỉ được biết rằng ông ấy ký tên như thế không phải vì ông sợ những người đánh ngựa thua biết rõ tên ông để đến mê theo ông mà chỉ vì ông là một người có danh tiếng - có lẽ vua chúa biết tên nữa cũng không chừng.

Muốn hiểu rõ về ông ta hãy xem lại giới-thiệu ông của ông chủ tờ báo ấy:

— Ông P. T. ký dưới bài cách dạy đánh cá ngựa này phải giấu tên vì ông là một người có danh vọng trong xã-hội. Chữ ông không phải là người đã có việc tốt thì trên Quần-ngựa tháng vừa rồi...

Bảo ấy nói thế đã cho ta hiểu rằng ông P. T. giấu tên vì ông là một người tử-lẽ, có danh tiếng. Và theo lời ông chủ báo ấy, ta lại được hiểu thêm rằng: những nhà văn, nhà báo khác ký tên thật trên tờ báo của ông toàn là những người... không lường thiện, không tử-lẽ một tị nào.

Họ là những người thanh-tích bất-hảo chăng?

Nếu vậy, ta nên coi chừng!

P. i: TÙNG-HIỆP

NỀN BÀI TRƯ' BỘN TƯ'ÓNG SỐ NỮ'A MÙA LỪ'A DỐI CÔNG CHÚNG



Một tin của thông tin viên hãng Havas ở Đông-kh nh đã cho ta biết rằng bắt đầu từ nay số Cảnh-sát ở Đông-kinh sẽ can thiệp vào việc dự-đoán tương-lai của các thầy số, thầy tướng, thầy bói. Cái những kẻ mào làm nghề dự-đoán tương lai và số mệnh cao mại người mục cách thanh tặc và nhong nại cuợ, trự an thì mới được phép làm nghề đó mà thôi. Cả gia tén xem tướng cũng sẽ do các nhà chuyên traen định trước.

Ở Đông-kinh hiện nay nghề xem tướng so rất thịnh hành, một thành Đông-kinh mà có đến 2.000 người sinh nhai về nghề đó. Từ nay những hạng tuợng tướng chỉ cốt tự lợi không có lương tâm nhà nghề, sẽ bị đào thải và cấm không được tiếp khách nữa. Xem tin này chắc nhiều người phải lấy làm lạ rằng ở một nước văn minh nhất cõi Á-Đông như nước Nhật mà nghề xem tướng số, tiên đoán tương lai và số mệnh mọi người, mọi việc cũng thực hành đến thế.

Chúng tôi xin nói rõ rằng ngay ở các nước Văn-minh ở Âu, Mỹ, bọn thầy tướng, thầy số, xem tướng tay, xem chiết tự, xem bói cũng vẫn có thể sống được và có khi lại làm giàu là khác. Bọn này, đầu ở nước nào, xã hội nào cũng thế, chúng vẫn lợi dụng lòng hay tin dị đoan và sự khờ dại cũng lòng tham danh lợi của công chúng để «lầm tén» một cách công nhiên. Lũo đầu thì chỉ có một số ít người sống về tướng số, nhưng sau thấy cái nghề «nói phét ăn tiền» đó là nghề dễ sinh nhai nên rất nhiều người đua nua làm nghề đó. Ngay ở Ba-lê, Luân-đôn, Niua-uớc... số người sống về nghề xem tướng số cũng

rất nhiều. Vì dân chúng xứ nào cũng rất thích hỏi về tương lai và vận-mệnh của mình xem mình có số giàu sang hoặc có thể gặp được những việc may mắn chăng.

Ở Xã-hội Việt-nam ta từ mấy năm nay cũng nảy ra một bọn thầy tướng, thầy số khá đông. Trong bọn này người Tàu có người ta có, người Ấn-độ có, người Tây cũng có. Trên các báo ta thường đọc thấy những cái quảng cáo của bọn quí-cốc, thầy-cốc-tử cùng những bọn xem tướng tay, xem chiết tự, xem số tiên định, xem số tử vi. Có kẻ lại mạo nhận là «giáo-sư» đã từng đi

chu-du ở ngoại quốc về, thế rồi chúng dùng hết những cách quảng cáo gian dối để lừa dối công chúng thứ nhất là những kẻ khờ khạo hay tin nhầm số tướng. Phần nhiều những kẻ này đều không biết khoa tướng số, tiên định là gì chúng chỉ khéo khoa phỉnh phờ, tán tỉnh với khách hàng, hoặc dùng những cái h bất chính như dò hỏi trước lai lịch của những kẻ đến xem số, xem bói, rồi cốt sao cho đầy túi, không còn có mấy may lương tâm nhà nghề nữa. Ở Hanoi này, hồi năm ngoái đã có một tên thầy tướng «bịp» đã sinh nhai về nghề xem tướng trong một thời kỳ khá lâu, sống một cách rất hào phóng bằng số tiền lừa của khách hàng hay nhẹ dạ tin người. Mãi gần đây tên thầy tướng bịp này mới lộ hẳn chân tướng ra và hiện đang bị kiện về tội lừa đảo ở tòa án Trưng trự Hanoi nên nó mới phải bỏ nghề kiếm ăn một cách không khó nhọc và gian dối đó để trốn đi phương khác, nghe đâu nó đang vào bịp người ở Saigon thì phải. Hiện nay ở xứ ta bọn tướng số «bịp đời» này vẫn rất nhiều. Những lời tiên đoán có vẻ lừa dối của chúng nhiều khi có thể làm hại cho thân t.ế, địa vị một người, sự sum họp của một gia-đình, lại có khi có thể đưa người ta vào vòng tội lỗi hoặc làm giảm chi phần đầu của người ta là khác. Cái hại về việc xem tướng số gian dối không phải là nhỏ vậy.

Chúng tôi mong rằng các nhà chuyên trách ở xứ ta nên để ý đến sự tai hại này và tìm ngay cách bài trừ hoặc ít ra cũng hạn chế những bọn xem tướng, số, bói, toán nửa mùa chỉ chuyên việc đi lừa đảo mọi người đi.

T. B. C. N.

GIÁO-SƯ NGUYỄN-KHẮC-KHAM

sẽ cho phát hành vào tháng
Février 1941 một cuốn
sách học tiếng Anh
theo một phương
pháp thực
hành rất
mới
lạ

TIẾNG ANH CHO NGƯỜI VIỆT-NAM

NGƯỜI NAO NÓI ĐƯỢC
TIẾNG VIỆT NAM THÌ RẤT CỎ
THỂ NÓI ĐƯỢC TIẾNG ANH

Ổ TẾT TÂN - TY

BÚNG 25 THÁNG CHẬP VĂN-LANG
NGUYỄN - ĐOÀN - VƯỢNG XIN KÍNH
HIỂN ĐỘC GIẢ THÂN YÊU CỦA
TRUNG-BÁC CHỦ-NHẬT

xếp đặt rất mỹ thuật, in toàn bằng giấy NORVEGE khổ rộng, có rất nhiều tranh ảnh đẹp của những nhà nhiếp ảnh và họa sĩ có danh: Võ-an Ninh, Nguyễn-duy-Kiến, Trần-dĩnh-khung, Đỗ-Thực, Mạnh-Quỳnh, Nguyễn-Huyền, Trịnh-Vân.

ĐẸP KHÔNG KHÁC BẢO ẦU MỸ

Trung-Bác Chủ-Nhật số Tết năm Tân-Ty sẽ trình bày một cách cực đẹp mắt và sẽ có những bài của những nhà văn, nhà báo này: Quấn-chí, Võ-Bằng, Hồng-Lam, Nguyễn-khắc-Kham, Tùng-Hiệp, Sở-Bào, Văn-Thu, Tử-Thạch, Nguyễn-Tuấn, Tảo-Trang, Huyền Hà Nguyễn-Hoàng, Tùng-Quản, Học-Phi, Bạch-Lâm, Anh-Đạt, Bà-n khách. Ngoài những bài văn về Tết, B.C.N. số Tết năm Tân-Ty lại có nhiều: Cẩn đối thần tình, Thơ đồ kỹ lạ - Trò chơi có ích - xem bói, một mình. Lây chiết tự để đoán vận mệnh báo giới đặc kỳ năm Tân ty.

VUI ĐẸP LẠ

Trung-Bác Chủ-Nhật lại có ích bởi vì sẽ có mục nói về «nghệ thuật ăn Tết ta (ba ngày ăn ba cái Tết) Cách ăn mặc ba ngày Tết và các bài khảo cứu về phong tục lệ trong ba ngày Tết.

Bìa của Võ-an Ninh chính cũng là một bài thơ đẹp cực tả hết cả thi vị của mùa xuân tươi thắm. Bày mười trang lớn, lại thêm phụ bản «Người đẹp trong rừng cúc» số Tết của Trung-Bác Chủ-Nhật là một công trình vĩ đại về mỹ thuật, văn-chương và ấn loát

MỖI SỐ : 0\$50

Hiện nay, dư luận Trung-Hoa rất xôn xao vì một bộ râu. Ta nên biết rõ về tài nghệ và cuộc đời của Mai-lan-Phuong Rodolph Valentino nước Tàu

Một người có lẽ danh tiếng lung lẫn hơn Tuồng - giới - Thạch

Mai Lan-Phuong (Mai Lan Fang) là thủy-tổ nghệ kịch cải lương của Tàu.

Mai Lan-Phuong đã cải tạo nghệ

diễn kịch Trung hoa. Mai Lan Phuong đã làm cho cái áo quần hào trở nên cái áo đặc biệt cho kép hát hay đào hát có cái nhan sắc xuất chúng. Mai-lan-Phuong lại là người đầu tiên ở nước Tàu dùng trên sân khấu thứ đèn spotlight riêng. Hơn thế nữa Mai-lan-Phuong là kép hát mặt xinh tươi nhất, giọng hát trong trẻo nhất nước Tàu, đã làm mê hồn hết thảy công chúng đi xem kịch. Vì Mai-Lan-Phuong có biệt tài nên đã được người Tàu tặng cho cái huy hiệu «Hiệp đại vương» (Chỉ chỉ-chieh đại vương) Nói rằng người Tàu chú ý đến cách hành động của Mai hơn là chú ý đến cách hành động của Tuồng giới Thạch cũng chẳng phải là nói ngoa vậy. Nhiều nhà chính trị cho rằng giá sử Mai chịu về Bắc-kinh thì tình hình chính trị miền Hoa-bắc bớt gông vướng nhiều. Mai-lan-Phuong đã rất có công về việc có đóng góp nghệ diễn kịch của người Tàu ở ngoại quốc. Mai đã từng du-lich ở Nhật-bản hai lần và đã sang chơi bên Mỹ và bên Âu-châu một lần. Khi Mai ở bên Mỹ, trường đại-học Ponomo ở California đã tặng cho Mai cái bằng tiến-sĩ văn chương và tự do, người

và được cả nước Tàu cùng thế-giới mên yêu

ta thường gọi Mai là ông nghệ Mai. Cũng khi ở Mỹ, Mai có làm quen với tài tử chiếu bóng Douglas Fairbanks và trở nên người bạn rất thân của Douglas. Ngay bây giờ ở Bắc-kinh, ta còn thấy có những bức ảnh Douglas đóng vai Robin Hood ngồi cạnh Mai-lan-Phuong.

Mai lan Phuong sinh quán ở tỉnh Giang Tô, nhưng đến trú ở Bắc-kinh và trở nên vua sân khấu ở đây. Vì lẽ đó, nhiều người tưởng là Mai sinh quán ở Bắc-kinh. Năm 1933, công chúng trên gác nhìn khi thấy Mai bỏ Bắc-kinh đi Thượng-hải đến ở một cái nhà rất đẹp trong tổ-giới công-cộng.

Lẽ tất nhiên là chẳng ai hiểu vì đâu Mai đi Thượng-hải. Ta có thể nói rằng việc đi Thượng-hải là một việc rất quan trọng trong đời của Mai-lan-Phuong, vì sau khi đó, hình như Mai không thích diễn kịch nữa.

Mai du lịch sang Nga năm 1935. Sau năm đó, Mai về Bắc-kinh và lên sân khấu lần nữa. Nhưng, Mai không được công chúng hoan nghênh bằng khi còn mưu sinh ở Bắc-kinh. Kể đến Trung-Nhật chiến-tranh, Mai đến ở Thượng-hải và không lên sân khấu nữa dường

như đã thôi hẳn nghề diễn kịch, nhưng đến tháng tư năm 1938 Mai đến thăm Hương-cảng và ở đây, Mai buộc lòng phải ra mắt công chúng vì ở Hương-cảng hồi đó rất có nhiều nhà chính khách từ nạn khăn khoản với Mai để Mai ra đóng kịch cho họ được thưởng thức biệt tài của Mai.

Những đêm Mai diễn kịch, tiền về vào xem tăng rất cao, tăng lên đến mười ngàn (1) (yuan) một vé thật là một sự

chưa từng thấy bao giờ, vì tiền về vào xem thường chỉ mất độ một hay hai ngàn là cùng. Từ đây, Mai vẫn nưong nân ở Hương-cảng. Gần đây, có tin rằng Mai-lan-Phuong về rầu, khiến cho dư-luận rất xôn xao, nhất là trong bọn chủ rạp và người hâm mộ tài nghệ của Mai. Người ta cho rằng Mai đã bỏ hẳn nghề diễn kịch vì lẽ với bộ râu đó Mai sẽ chẳng đóng được vai đàn bà nữa.

Tuy nhiên, rất khó hiểu ý của Mai, không biết Mai có thời nghệ diễn kịch nữa. Dù sao mà lòng chắc Mai cũng ghi tiếng nói vào đĩa hát chứ chẳng không.

Trước tình hình đó người Tàu rất quan tâm đến người sẽ kế tiếp Mai sau này, vì đóng vai đàn bà như Mai chẳng phải dễ dàng và Mai đã biểu hiệu cho cái tuổi vàng của các kép hát giả gái.

Nhân tiện việc này, chúng tôi xin giới thiệu với độc giả ba vai kép giả gái có tiếng ở nước Tàu.

Hiện thời có bốn kép hát mà người Tàu tặng cho cái huy hiệu «Tứ đại mỹ nhân» (Sataimeitan) nghĩa là bốn đại tài tử về vai giả gái. Trong tứ đại tài tử đó Mai-lan-Phuong đứng đầu và được công

(1) Đồng bạc Tàu.

chúng hoan nghênh nhất. Bà tài tử kia cũng cùng nổi tiếng một thời. Kép hát có cái giọng du-dương nhất nước Tàu sau Mai là Tào Hạo Văn (Shiao Hsiao Yun). Theo một tin ở Bắc-kinh đến, chỉ nay mai là Tào sẽ sang chơi bên Nhật. Tào là chánh hội trưởng của Quốc-gia kịch sĩ đoàn (Liyuen) ở Bắc-kinh. Người ta cho là giọng của Tào hay hơn giọng của Mai Lan Phuong, tuy rằng kém Mai về sắc đẹp, điệu bộ, và nghệ-thuật. Khi còn trẻ tuổi, Tào hay đóng vai con sen hay vai công chúa mê trai. Về sau, Tào thường đóng vai đàn bà có tướng đàn ông, hay vai đàn bà cay nghiệt, các nhà chuyên môn khảo về nghệ kịch Trung-Hoa và các người hâm-mộ Tào bảo rằng Tào quả nghiêm-nghĩ và quả tha-thiết đến việc hoán-cải kịch Trung-Hoa, vì thế cho nên, Tào không được công-chúng yêu lắm. Tuy nhiên, Tào vốn là người quảng-dại, từ-tâm, rất đáng làm lnh-tự cho các kép và đào hát. Vì lẽ ấy, Tào đã được bầu làm chánh hội trưởng Trung-quốc kịch sĩ đoàn. Tào ăn ở rất đãi - các phong-lưu, có xe hơi riêng để dùng, khác hẳn bà tài-tử kia. Tào lại



HUYỆCH ĐẠI VƯƠNG Tên tự của Mai Lan Phuong tài tử đẹp nhất sân khấu Trung Hoa, chuyên môn đóng vai giả gái đẹp và giọng hát lớn nên đã làm say mê hàng triệu nam nữ thiếu niên Tàu



TÀO HẠO VĂN

Một kép hay đóng giả gái nữa. Tào không những đẹp giọng hát lại du dương nhất nước Tàu

lâm hiệu-trưởng một trường dạy kịch gọi là «Dung xuân tự» (jung chung she), mới đây Tào có tuyên bố với một nhà báo Nhật rằng Tào muốn có - động - cho người Nhật hiểu biết nghệ diễn kịch của Trung-Hoa, Tào hứa sẽ sang Nhật với kịch đoàn của Tào có hơn năm mươi tài-tử vào đây vừa kép trong số đó có các tài-tử Tào phủ Nga (Shiao Fu Ya), Tống cổ Xuân (Song Ku Shun) Cao phủ Nguyên (Kao Fu Yuan) và Tôn thành Văn (San Cheng Wen) đến là kép và đào trừ danh ở Tàu. Ngay người Nhật cũng cho là việc Tào sang diễn kịch bên Nhật, rất có ảnh-hưởng đến đạo và kép và cả dư-luận Nhật nữa vì tới nay người Nhật chỉ biết kịch Tàu do Mai Lan Phuong biểu diễn mà thôi.

Tài-tử thứ ba là Trương Yên Thu (Cheng Yen Ch u), đã nổi tiếng trong những vai đàn bà tiết nghĩa. Trương thường hay diễn vai kịch trái lại với Mai Lan Phuong và Tào Hạo Văn chỉ hay đóng những vai đàn bà tuyệt sắc hay đàn bà có tướng đàn ông trong các bài kịch. Trương vốn rất thích đọc sách, hay kết giao với các nhà văn, các nhà soạn tiền-thuyết, và các nhà bác-sĩ, nhất là với các giáo-sư trường đại học. Ta nên chú ý điều này: Trương vừa đi du-lich... các

nước Âu-châu năm ngoái - Trong cuộc Âu-du đó nhiều chủ rạp Âu-cần mời Trương diễn kịch nhưng Trương một mực chối từ Trương rất dễ ý xem xét các nhà hát ở Pháp và ở các nước khác để khảo-cứu về nghệ diễn kịch, Trương thường nói rằng Trương đã sở đắc nhiều ý-kiến rất hay về nghệ diễn-kịch trong khi Trương xem xét cách diễn-kịch ở nước ngoài. Về nước nhà, Trương lập tâm chấn chỉnh lối diễn-kịch của Tàu, theo những ý-kiến Trương đã tìm ra khi ở Âu-châu. Trương khuyến các đào kép Tàu nên bỏ những y-phục vô-dùng. Trương là người rất có công trong việc cải tổ cách ăn mặc của các đào kép Tàu và Trương thường cho rằng kịch Tàu có nhiều đặc-điểm giá trị hơn kịch người Âu. Vì những ý-kiến đó, người Tàu coi Trương là người thông-minh, tri-thức nhất trong các kịch sĩ Trung-Hoa. Cũng có kẻ cho Trương hơn cả Mai-lan-Phuong về phương-diện học-thức, nhưng kém Mai về phương-diện đóng kịch, vì Trương không có như Mai cái mặt xinh tươi để đóng những vai giả đẹp. Trương thân-thệ to lớn đây và giọng không được du-dương cho lắm... Tuy nhiên, người ta vẫn phải phục Trương là người có trí, vì Trương lại nghệ-thuật để che dạy những cái sở đoản của mình. Với cái tài kém xa Mai-lan-Phuong, Trương đã lập ra một lối hát mới, và một lối diễn kịch mới. Ngày nay, đào kép Tàu rất hay hát theo lối Trương đã tạo ra Trương thực là một nghệ sĩ có chí và chịu khó, Trương lại thích uống rượu nữa. Nói thế, không phải là ngày nào Trương cũng uống rượu, nhưng một khi Trương vui chúng bần thì Trương uống đến say túy lý mới thôi. Đã có lần, Trương được giải nhất thí uống rượu: Trương đã ngồi nhấm rượu Lão-thu (Lão-chu), từ mồng một tháng giêng đến mồng ba, quên cả ngủ và không nghĩ lúc nào. Từ ngày ấy, Trương nói tiếng là «Thanh thu tha» (chính chu chu) nghĩa là người uống rượu khỏe như cá ông voi.

Dù người ta gọi Trương là già miệng, lông, Trương rất được công chúng

(xem tiếp trang 29)

QUÂN

SẼ DO ĐƯỜNG NÀO VÀ DÙNG NHỮNG KHÍ GIỚI BÍ-MẬT GÌ ĐỂ TẤN CÔNG SANG ANH

HỒNG-LAM

Những sự thắng lợi của quân Anh và quân đế-quốc Anh ở Ai-cập cùng những sự hoạt động ở tất cả các mặt trận khác không thể nào làm cho người Anh quên được cuộc đại tấn công của quân Đức sang các đảo của nước Anh. Đó mới là trận đánh lớn lao, quyết liệt định rõ kết quả cuộc chiến tranh giữa hai nước Anh và Đức là hai nước lớn nhất Âu-châu đang dùng toàn lực vào một cuộc tử chiến để tranh ngôi bá-chủ ở lục địa.

Vừa rồi một đại võ tuyến điện Anh ở Úc-dại-Lợi và nhiều tin Anh khác đã nhắc lại cho mấy trăm triệu dân trong khắp đế-quốc Anh nhớ rằng:

« Sự thắng trận của quân đế-quốc Anh ở Albanie và sự thắng lợi của ta ở Marmarie cũng không thể nào làm cho chúng ta quên được việc quân Đức định nay mới sẽ đổ bộ trên đất của chánh-quốc.

Chỉ kết quả trận đánh nhau đó mới có thể có ảnh hưởng quyết liệt đến tương lai cuộc chiến-tranh.

Thước kẻ, quân Đức, Ý có thể đánh lên các thuộc địa của Anh ở Phi-châu, nhà bè-lực của Anh ở Địa-trung-hải và miền Ba-nhĩ-cân, phi-quân Đức có thể hàng ngàn đánh phá tan nát từ kinh thành Luân-đôn đến các thị-trấn kỹ-nghệ lớn, các hải-cảng lớn của Anh, nhưng nếu các đảo nước Anh chưa bị quân Đức xâm lấn thì chưa thể nào làm cho nước Anh phải hàng phục được, và quân Anh thời cuộc kháng chiến được.

Hiện nay chúng ta đang ở thời-kỳ sửa soạn chiến-tấn công, là thời kỳ mà đội phi-quân Đức tấn phá dữ dội không chỉ một thị trấn hương mai hoặc kỹ-nghệ nào và các tàu ngầm Đức bao bọc với lâu lâu bắt hết cách đánh phá các đoàn tàu buôn Anh hoặc tấn buôn của các nước đồng-minh vào các hải-cảng của Anh. Mục đích của Đức là làm cho lực lượng chiến-tranh của Anh kém đi và các đảo Anh bị phong tỏa, thiếu lương thực không thể nào kéo dài cuộc kháng chiến ra nữa.

Đó cũng là phương pháp của Anh đã dùng trong mấy tháng đầu cuộc Âu-chiến và cả ngay bây giờ để hãm hại Đức.

Đức có phong tỏa nổi Anh chăng

Trước hết ta thử xét xem Đức có thể nào đạt được mục đích trong cuộc phong tỏa lại nước Anh, và các cuộc tấn phá của phi-quân Đức có đủ sức tấn phá để làm liệt bị máy kỹ-nghệ rất ghê gớm của Anh chăng?

Theo một tin của hãng Reuter là hãng thông-tin chính-thức của Anh thì trong năm 1940 có 40.000 chiếc tàu buôn trọng tải tất cả 260 triệu tấn đã vào được các hải-cảng của Anh.

Tuy ta không thể nào tin hẳn vào các con số của hãng thông tin của Anh nhưng hiện nay hải-quân Anh còn rất mạnh, lại được Hoa-Kỳ nhượng cho 60 chiếc đi ngư-lôi để dùng vào việc hộ-vệ các tàu buôn thì việc phong tỏa của Anh của Đức là một việc khó lòng có kết quả theo như ý muốn của các nhà cầm quyền quốc-xã. Hoa-kỳ lại đương đóng cho Anh 40 chiếc tàu buôn mỗi chiếc gần 10.000 tấn và dự bị tịch-hiến 56 tàu của Đức, Ý đã bị giữ lại trong các hải-cảng Mỹ để đem nhượng cho Anh. Như thế, cuộc phong tỏa Anh lại càng khó khăn hơn nữa.

Còn về sự hiệu quả của các vụ ném bom của phi-quân Đức thì các báo Mỹ hồi cuối năm 1940 đến cho là các vụ ném bom của Đức tuy rất tai hại cho Anh thực tế có những thiệt hại kỹ-nghệ như Luân-đôn, Coventry bị tan nát dưới trăn mưa bom đạn, nhưng cũng chưa thể làm liệt hẳn bộ máy kỹ-nghệ rất lớn của Anh. Hiện nhiều nhà máy của Anh vì tránh các cuộc ném bom, nên đã phải dời từ trên mặt đất xuống dưới hầm ở phía Bắc, các phi-quân phong tỏa không đủ sức Hoạ-kỹ nhượng cho Anh cũng sẽ bay qua Đại-tây-dương về Anh và sẽ đem giũ dưới các hầm chôn cất chôn đất đào sẵn. Dưới đây là dự-luận của báo Mỹ:

— Kỹ-nghệ Anh đã bị thiệt hại lớn. Coventry bị phá nát, Liverpool cũng rùng một quang cảnh như Luân-đôn. Sheffield cũng bị đánh một lần rất dữ dội, Manchester, Birmingham, Bristol, Portland, Belfast và cả Southampton cũng đều bị thiệt hại rất lớn.

Nhân dân ở quận Kent cũng như dân ở thành-phố Luân-đôn luôn luôn sống dưới sự khủng bố của các cuộc bắn đánh (Theo một tờ trình của bộ Tổng tư lệnh Đức thì từ trước đến nay phi-quân Đức đã đánh phá 130 lần rất dữ dội, tại kinh thành Luân-đôn từ 7 September đến 45 lần bắn đánh và bị đánh phá 100 lần. Từ ngày 8 Aout, trong 2.000 cuộc ném bom phi-quân Đức đã ném tất cả 43 triệu kilos bom nổ và 1.600.000 keros (dầu cháy)).

Nhưng từ trước trong khắp miền nhà quê ở Anh đã lập nên hàng nghìn nhà máy. Chương trình tăng thêm sức sản xuất của kỹ-nghệ Anh vẫn đang ngày càng tăng thêm.

Còn về cuộc phải phong tỏa trên mặt biển thì trong ba tháng Oct. Nov. và Dec. vừa rồi số tàu chiến vào các hải-cảng Anh và nhiều hơn cả các trường khác trong thời kỳ chiến tranh. Theo những thông cáo của Đức thì mỗi tháng Đức đã đánh đắm được của Anh 308.000 tấn tàu buôn, nhưng số đó không có nghĩa lý gì vì cũng trong thời kỳ đó hàng nghìn tàu buôn vào vào các hải-cảng của Anh. Tháng Sept. 1939, hơn 24 triệu tấn tàu buôn có treo cờ Anh. Tuy có 3 triệu tấn bị đắm nhưng Anh lại được thêm các tàu buôn của Na-uy, Đan-mạch, Hà-lan tất cả độ 400.000 tấn, lại mua thêm được 555.000 tấn tàu mới. Và lại nay mai Anh lại mua thêm được 240.000 tấn tàu nữa và trong các xưởng đóng tàu Mỹ hiện đang đóng cho Anh 500.000 tấn tàu, đó là chưa kể các xưởng đóng tàu trong nước Anh vẫn làm việc suốt đêm ngày. Phi-quân Đức hình như lại không muốn đánh phá các xưởng đóng tàu của Anh, không bao giờ ta thấy các tin về tuyến điện nối đến các xưởng ở Clyde, Aberdeen hoặc ở Newport là những xưởng đóng tàu lớn bị ném bom.

Có lẽ vì phi-quân Đức chỉ chú ý đánh phá các xưởng chế tạo phi-cơ và các chiến cụ như chiến xa, đại bác và đạn dược là những thứ có thể làm nguy hiểm ngay cho Đức. Trong lúc phi-quân Đức đánh phá nước Anh thì phi-quân Anh không phải ở yên và cũng đánh phá rất dữ dội các xưởng kỹ-nghệ chiến tranh của Đức và kinh thành Ba-linh. Nếu Coventry, Liverpool bị tan nát thì Mannheim, Brême cũng chẳng ổn gì. Có khi hàng 5, 6 đêm phi-quân Anh đánh phá luôn các xưởng kỹ-nghệ Đức một đêm hàng 7, 8 giờ và ném hàng vạn quả bom xuống.

Vì cuộc đánh phá bằng phi-cơ và cuộc phong tỏa đường biển không thể định rõ kết quả chiến tranh nên Đức vẫn không quên cuộc tấn-công sang Anh vì đó là cách đánh Anh nhanh chóng và hiệu quả nhất nếu cuộc tấn công có kết quả mỹ mãn.

Những đường tấn công của quân Đức

Một cuộc tấn công của quân Đức sang Anh có thể nào thành công được chăng?

Xét trong lịch-sử Âu-châu thì năm 1066 đến nay đã có 45 lần mà quân lính ở lục-địa đã định đổ bộ sang đất Anh trong số đó thì 41 lần đã thành công.

Cuộc đổ bộ thứ nhất vào năm 1066, đó là cuộc chinh-phục nước Anh của vua Guillaume le Conquerant. Với một đội chiến thuyền 907 chiếc và 60.000 quân, vua Guillaume le Conquerant đã bắt đầu đi từ Saint Valéry đổ bộ ở Pevensey.

Số dĩ thành công là vì quân trong đó có nước Anh phải chia làm hai để đồng thời kháng cự với quân Na-uy đổ bộ lên quần đảo Orcaades đánh lấy Yorkshire nhưng sau bị đại ở Stamford Bridges. Nhưng cuộc thắng lợi này đã làm cho người Anh phải thua lớn trong trận Hastings.

Năm 1069, lại có một cuộc đổ bộ lên đất Anh của quân Ireland khởi loạn cướp thành công.

Từ 1111 đến 1171 có nhiều cuộc tấn công sang Anh và có năm lần thành công. Đến thế kỷ 17 thì Guillaume

d'Orange, vua Hà-lan, đổ bộ quân-lính sang Anh và cả nước Anh phải hàng phục.

Rồi đến đầu thập kỷ thế-kỷ là cuộc dự-định tấn-công sang Anh của vua Na-phá-luân, dự bị cả quân lính và chiến-cụ ở Boulogne, nhưng sau vì hải-quân Pháp bị thua hải-quân Anh ở Trafalgar nên cuộc dự-định xâm lược Anh phải bỏ.

Như thế, có thể nói, theo trong lịch sử thì tuy cho quân lính đổ bộ sang Anh là việc khó nhưng từ trước đã có nhiều lần thành công, chứ không phải là việc không thể làm được.

Có tất cả 6 đường từ lục địa tấn công vào nước Anh:

- 1) Từ Bretagne, mũi Finisère đến cửa sông Bristol.
- 2) Các hải cảng Manche và Bắc-hải sang cửa sông Tamise.
- 3) Từ Đức, Đan Mạch đến các hải-cảng quận Yorkshire.
- 4) Từ Na-uy đến các hải-cảng xứ Ecosse.
- 5) Từ Na-uy (Trondhjem) đến đảo Orcaades.
- 6) Do đảo Ireland mà vào nước Anh.

Theo những việc đã xảy ra đời xưa thì khi đổ bộ ít quân sang Anh là việc rất dễ, nhưng nếu phải đổ bộ nhiều quân lính sang các đảo Anh-quốc thì cần phải có nội-công trong đó như vua Guillaume d'Orange hoặc có những nơi căn cứ do đó quân định tiến sang Anh ở xa nhau bắt quân Anh phải chia làm hai ba để kháng cự lại mới có thể dễ thành công. Đó là chiến lược của vua Guillaume le Conquerant và đó chắc cũng là chiến-lược của Hitler sẽ dùng nay mai.

Hitler lại có thể bắt một số lớn hải-quân Anh phải rời ra các mặt trận Địa-trung-hải, Bắc Phi, Viễn-đông. Các lực-quân Anh hiện nay cũng phải đem sang Ai-cập nhử vì tuy « quá tìm Anh thì ở Luân-đôn nhưng lực-lượng của Anh thì lại ở Ai-cập », vì Ai-cập là cái cửa để giữ đường qua kênh đào Suez để sang Viễn-đông của Anh.

Hiện nay cuộc phong tỏa nước Anh rất là nghiêm ngặt và từ năm ngoái đã tăng lên nhiều. Hiện trong nước Anh có từ 40 đến 50 sư-đoàn và 7, 8 sư-đoàn, co-giới hóa, nếu Đức muốn tấn công sang Anh thì ít nhất cũng phải đổ bộ từng ấy quân sang mới đánh nổi quân Anh.

Theo tin gần đây thì hiện nay Đức và Ý có độ 10 triệu quân lính trong hàng ngũ và đã luyện tập rồi, trong số đó thì Đức có 6 triệu. Về phi-quân Đức có chừng 25.000 chiếc và Ý chừng 6.000 chiếc còn về hải-quân thì Đức, Ý vẫn kém hẳn Anh nhưng Đức lại định dùng các thứ tàu ngầm và các diệt ngư-lôi và phóng ngư-lôi rất nhanh để đối đầu lại với hạm đội khổng lồ của Anh.

Đức sẽ tấn công bằng cách nào

và dùng những thứ khí giới bí mật gì?

Các nhà cầm quyền Anh dự đoán rằng quân Đức sẽ do từng lớp một như những lớp sóng đổ tiến vào đất Anh và sẽ đồng thời khởi hành từ các hải cảng bề

Manche và miền duyên hải Na-uy. Quân Đức chắc sẽ theo chiến-lược của Guillaume le Conquerant nghĩa là bắt quân Anh phải chia giữ nhiều nơi thì lực lượng kém đi nhiều.

Số quân Đức đổ bộ sang Anh sẽ không dưới 300.000 người.

Về các phương pháp chuyên-môn mà quân Đức sẽ dùng trong cuộc tấn công sang Anh thì sẽ có:

1) Về pháo binh: Hiện ở các hải-cảng bờ Manche và miền duyên hải Pas de Calais Đức đã đặt những trọng pháo bắn xa. Đức sẽ dùng những cốt đặt súng có thể vận động được để có thể bắn sang các hải cảng bên nước Anh.

Các súng này có thể phá được các đội pháo-binh và các cơ-quan phòng thủ của Anh và các bộ súng cao xạ đặt ở miền duyên-hải Anh.

2) Các phi-cơ vận tải. — Hình như việc vận tải quân lính bằng phi-cơ rất công hiệu ở Na-uy cũng có thể dùng giúp nhiều việc trong cuộc tấn công sang Anh.

Các phi-cơ vận tải Đức, chở được từ 45 đến 50 quân lính có súng cối-xay nhỏ và lựu-dạn.

3) Đội quân nhảy dù: Về việc dùng đội quân nhảy dù cũng thế chỉ có thể dùng để chiếm những lợi nhỏ chứ không dùng để chở sang Anh một đội quân xâm lược hoặc nhiều chiến cụ được. Sau khi quân Đức đã đổ bộ thì các đội nhảy dù có thể giúp ít nhiều.

4) Các tàu trên mặt bể và tàu ngầm. Chính hạm đội Đức và nhất là các tàu ngầm có thể giúp cho Đức có thể đổ bộ nhiều quân lính sang Anh.

Có các trái phá phun ra khói cực kín, các thiết-giap hạm và tuần-dương-hạm hợp tác với các phi-cơ phóng pháo Stukas sẽ là một lực lượng rất lớn, phi

Hồ và các ngầm Đức sẽ giữ việc quét sạch và tuần tiễu bờ Manche và Bắc hải.

Về các tàu ngầm Đức tuy mấy tháng đầu cuộc chiến tranh này có đến từ 40 đến 50 chiếc bị đắm nhưng chắc từ đó đến nay đã đóng bù vào rồi, lại thêm có đội tàu ngầm Ý giúp sức nữa. Nhưng theo một vài tin tức thì chính trong cuộc chiến tranh bằng tàu ngầm mà Đức sẽ dùng đến những chiến cụ bí mật mà Hitler để nói trước trong các bài diễn-văn. Người ta nói đó là những tàu ngầm kiểu tối tân đi rất nhanh nhưng đi không xa. Thứ-tàu ngầm này hình như chỉ đóng để dùng trong bờ Manche và trong cuộc tấn công sang Anh.

Thứ tàu ngầm này có thể vừa dùng để đánh các tàu chiến Anh và vừa để chở quân lính và chiến cụ.

Nhưng không phải là Đức có khí giới bí mật mà thôi, Anh cũng có nhiều khí giới bí mật, và hiện đương-đô-chức một đội phi quân rất mạnh. Theo báo «Daily Mirror» thì ngoài các đội phi cơ hiện ở Gia-nã-đại, Anh lại đang tổ-chức một đội phi cơ nữa rất mạnh để dùng vào năm 1941 này, đó là đội phi cơ riêng mua của Mỹ.

Thủ tướng Winston Churchill và các nhà cầm quyền Anh cũng có ý-tưởng sẽ phá tan cả nước Đức như Đức đã phá Anh.

Ta thử đời xem nay mai Đức có tấn công sang Anh như tin gần đây đã nói và Đức có thể thành công trong cuộc xâm lược nước Anh như trong cuộc chiến tranh ở Pháp, Bỉ, Hà, và Anh có thể chống lại với cuộc tấn công của Đức chăng? Và nếu Đức không tấn công được sang Anh hoặc bị thất bại trong cuộc đổ bộ sang Anh thì cục-diện chiến tranh sẽ xoay ra thế nào?

HỒNG-LAM

Nguồn văn tìm vàng

Một câu đối thiết thực cho các ông lang

Một ông lang, kiếm chủ hiệu thuốc bảo-chế, than thở đời nay nhiều người, phụ bạc quá, lúc đau ốm họ lấy thuốc chịu, đến khi lành mạnh họ lại không trả. Số nợ mất to như thế nhiều lắm.

Tôi hỏi ông.

— Ai bảo ông bán chịu?

— Nhưng cần thuốc rõ, hay uống đảm ba thang họ mới gạ chịu, chẳng lẽ mình nói sao? Nhiều người xem ra ông nợ bà kia từ tế ra phết...

— Cứ theo lối Tây, treo ngay ba chữ «Không bán chịu» có được không?

— Nhưng sợ mếch lòng khách hàng.

— Thế thì tôi khuyên ông khắc ngay câu đối này trước cửa hiệu thuốc, cho ai cũng thấy:

«Đau tức thân, lạnh tức của, thời ở bạc đã quen.

«Mất lòng trước, được lòng sau, ai có tiền thì hối.

Ấy là câu đối chiến bài của ông Nguyễn-an-Cur, một nhà danh-y ở Hóc-môn, Nam-kỳ. Ông vốn là lão-hữ của cụ Phan-châu Trinh; cuối 1925, cụ Phan ốm nặng, nằm uống thuốc ở nhà ông mấy tháng.

Chẳng những có tài làm thuốc mà thôi, ông lại kiêm tài văn-chương và hải-hước cũng hay. Câu đối trên đây là một chứng cứ.

Hiệu thuốc của ông ở Hóc-môn hơi chật-chội, nên phải lập trang thờ ông Địa và ông Táo ở chung một chỗ, trên viết bốn chữ «Ông Địa, ông Táo», hai bên câu đối này:

«Ít giấy hẹp hồi thờ một chỗ, «Giúp tôi giàu có bỏ hai ông.»

Thím Khách béo như phenh-đường

Luôn dịp xin giới-thiệu một vài bài giai-tác của ông Nguyễn-an-Cur để độc-giả thưởng-thức, cho biết nghệ-thuật thơ cũ ở trong Nam hiện thời cũng có ít nhiều danh-thứ.

Nguyễn Văn Đăng chủ Khoa Sách Xưa Quán Văn Đường

TRUNG-BẮC CHỦ NHẬT SẼ NGHỈ MỘT SỐ, SỐ 46, NGÀY 19-1-41 ĐỂ ĐEM HẾT TÂM LỰC LÀM:

SỐ TẾT NĂM TÂN TỴ

SỐ BÁO NÀY LÀ MỘT CÔNG TRÌNH VĂN-CHUYÊN, AN-LOẠT VÀ MỸ-THUẬT SẼ LÀM CHO MỌI NGƯỜI NGẠC NHÌN

Sau số Tết, Trung-Bắc Chủ-Nhật sẽ xuất bản số 48, vào ngày mùng 7 tháng giêng năm tân tỵ tức là ngày 2 février 1941. Các bạn sẽ thấy Trung-Bắc Chủ-Nhật của các bạn hoạt động hơn, mới lạ hơn, mỹ thuật hơn. Mùa xuân đến rồi điêm cho cảnh vật không quên làm khởi sắc tờ Trung-Bắc Chủ-Nhật của các bạn. Các bạn sẽ thấy hai tiêu thuyết mới: Một, để đăng tiếp chuyện «Ông Công Sở».

TRONG GANG TẮC, LẠI GẤP MƯƠI QUAN SAN

một thiên tình sử của Stefan Zweig do HUỖN-HÀ dịch và một chuyện Cao miên của PHẠM-KHANH nhà nghệ sĩ vừa mới trưng bày tranh ảnh ở phòng thương-mại mới đ.y:

NỤ CƯỜI BAYON

Các bạn sẽ thấy từ năm Tân Tỵ, Trung - Bắc Chủ-Nhật vui hơn và ngoài những bài, điều tra phóng sự, khảo cứu viết công phu, các bạn lại thấy những chuyện ngắn ngộ nghĩnh, mới lạ và chọn lọc. Các bạn phải đón đọc từ bây giờ

MỘT NGƯỜI ĐÀN BA LÍNH ĐẠM

Chuyện ngắn của TÙNG-HIỆP

NAY MẠI:

MAU HOA PHI-VỄN

của Pearl Buck do HUỖN-HÀ dịch

và trong một số rất gần đây:

ĐỘC GIẢ BÁO HÀNG NGÀY Ở ĐÂY MUỐN GI?

(để tiếp vào mục điều tra - những câu vinh và cái nhục của nghề làm báo ở đây của THIÊN-TƯỜNG). Bao nhiêu người làm báo viết báo và đọc báo hàng ngày sẽ phải đọc bài điều tra này

Tại Hóc-môn có một thím Khách lai to béo hết sức, chắc ông Nguyễn trông thấy thế cười và động tình, nên có bài «Tặng vợ» như sau này:

Nửa bên Nam-Việt, nửa bên Tàu, Tác ước trung, người chẳng thấp cao.

Ghế y dựa lưng xiêu bốn cẳng, Vong gai ghé dúi đất vài tao.

Đi ngang cửa sổ ngó trời lồi, Đứng nép buồng trong tưởng đóng bao!

Ái có nằm trên từng thấy á?

Ngày nay mới biết á ra sao?

Năm trước, tôi thấy trong phòng

ông ngồi xem mạch bệnh-nhân, có dân bài thơ thuật chỉ, nghe có vẻ thanh cao đạo đức.

Khanh tương tâm chi khó lắm á, Miên cho thông tài động nhơn giá. Sớm sang ghé hạc nhìn cầu đối, Tôi lại phỏng văn trời khúc ca. Mọi gỡ hai anh hầu trước cửa, Phật sánh ba vị giữ trong nhà. Nếu ai sán có lòng tri túc, Thì hãy gần đây bạn với ta.

Tay vậy, ông văn chuyên chủ về nghề thuốc và có thành tích hơn là nghề văn. Sự nghiêm chỉnh của ông chỉ là ngẫu-hưng mà thôi. X.Y.Z.

Nguồn bổ dưỡng và cảm giác an-sắc

Không thuốc nào hơn thuốc

CỬU-LONG-HOÀN

Võ-đình-Dẫn



Tổng-phát-hành Bắc-kỳ, Lèo, Bắc Trung-kỳ
Etablissements VAN-HOA — 8 Hàng Ngang, Hanoi

Còn đây người bán Cửu-Long-Hoàn và thuốc VÕ-ĐÌNH-DẪN tương đương ở Hanoi 15\$00, ở các tỉnh 12\$00

con gái Độc Tích và cô Hoàng thị Thế sang học bên Pháp

của QUẢN-CHÍ

Về thời-dại phong-kiến xưa kia, những hành-dộng phiến-loạn hay phản-đối đều là tội lỗi có thể liên lụy đến cả ba đời chín họ người ta.

Thật thế, kể nào họ he chống lại nhà vua hoặc chính-thể hiện-bành, chẳng những một thân họ phải bị trừ diệt theo lệ mạnh được yếu thua đã dành, cho đến cha mẹ vợ con thân thích nội ngoại của họ cũng bị tội lây mà chết nữa.

Lịch-sử cổ-thời nước mình và nước Tàu đã ghi chép thiếu gì vụ án « chu-di tam-học ». Có khi tội và đến cứu-tóc thì năm xương tằm của kẻ đã chết cũng bị khai quật lên để chịu hành hình cho đúng luật vua phép nước.

Thử hỏi ông Nguyễn-văn Thành có công lao chiến trận biết bao, chỉ vì cậu con say rượu dặt ra hai câu thơ ngông nghênh, thế mà cha con ông cháu một nhà mấy chục mạng người, bỗng chốc đều bị tru-lục. Khi oan đến nay không chừng hã còn nghĩ-ngút ở dưới tuyền-dải.

Ấy, vua chúa đời phong-kiến vẫn trị tội phản-đối một cách há-khắc thái quá như thế. Mặc dầu các ngài thường xưng mình noi đạo thánh-hiền, mà thánh-hiền Đông-phương đã từng dạy rằng : « Tôi ai nấy chịu, không bắt lỗi đến vợ con ».

Kỳ thật, cái tôn chỉ công-lý này đến đời Thái-tây văn-minh mới thấy thi-hành.

Xem ngày nước Pháp bảo hộ ta, luôn luôn lấy đạo công-lực rộng xư-dãi với thân-thuộc những kẻ có tội đạo loạn hay phản-đối.

Com mới chuyện cũ, chúng tôi muốn thuật một vài giai-toại thuộc về lịch-sử đã qua cho độc-giả nghe.

Hồi nước Pháp bắt đầu định cuộc bảo-hộ Bắc-kỳ, chiều theo điều ước 1884, có nhiều tướng-lâm phản-đối, sau khi bị tiêu trừ hoặc bại-vong rồi, con cái họ được chánh-phủ bảo-hộ thu dưỡng và cho đi du-học.

Nếu tri nhớ của chúng tôi không lầm, thì kẻ được hưởng cái ân-huệ ấy vào lớp trước nhất là cô con gái ông Độc Tích.

Ông này hoạt-dộng ở miền trung-du đầu độ mấy năm, đến tháng mười một năm 1889 thì bại trận bị bắt. Nhà nước Bảo-hộ đưa ông đi an-trị ở xứ Algérie, cấp đường từ lệ, lại cho cả người con gái đi theo.

Cô này được vào học trường trung-học Constantine ở thành Alger, ăn ở luôn trong trường, do nhà nước cấp dưỡng mọi khoản. Cho thú vị là cô ở trong trường, ăn học chung chạ với con trai và cũng kẻ như con trai. Có lẽ lúc ấy tại cô còn bé và ăn mặc như mấy cậu em nhỏ nghịch nhẽ yêu, cho nên mới được làm lưu-túc học-sinh trong một trường con trai như thế chẳng?

Nhưng sau ba năm, ông đốc trường không cho cô ở trong nữa, vì cô đã hiện nguyên-hình và lộ ra chân tướng là một « thị-mệt ».

Kết-quả về sau cô học từ đầu và làm nghề nghiệp gì, không nghe nói đến.

Thử ấy, tại thành Alger lại có một cậu học-sinh Việt-nam, cũng được nhà nước cấp dưỡng cho học. Ấy là Kỳ-dồng, hình như tên thật là Nguyễn-văn-Cầm, người ở miền Nam-Thái, khéo lấy tà-thuật dụ-hoặc nhân-tâm, đến nỗi người ta tin tưởng cậu bé lạ lùng (kỳ-dồng) có phép tăng tiến biến-tướng.

Kỳ-dồng bị bắt.

Quan thống sứ Bihourd ký nghị-định ngày 11 Aout 1887 đưa Kỳ-dồng sang Phi-châu, gửi học tại một trường trung-học ở Alger.

Theo tin tức trong quyển « Ba chục năm ở Bắc-kỳ » (Trente ans de Tonkin) của ông Bonnafont, thì Kỳ-dồng vào trường Alger cuối năm 1887, đến 1896, thì đồ-lu-tài khoa-học, mặc dầu viết âm-tả mấy câu chữ Pháp dễ dàng cũng phớt như trấu.

Trong 10 năm lưu-học ở Alger, Kỳ-dồng có

người thay mặt, chính là phé-dé Hàm-nghi. Cứ 15 hôm một lần, Kỳ-dồng được phép ra thăm ngài ở biệt-thự « Villa des Pins » tại El-Biar.

Lúc ở trong trường, Kỳ-dồng hay nghịch ngợm tai quái, đến nỗi ông đốc Convincq thường phải bắt và ở riêng một nơi cách biệt. Khi về thi đầu, sửa soạn trở về cố-hương, ông Convincq lại viết thư cho quan tổng-trưởng thuộc-địa, bày tỏ những lý do không nên để cho cậu bé tinh nghịch bắt trị ấy về ở Đông-đương.

Tuy vậy, quan tổng-trưởng cũng rộng lượng để cho Kỳ-dồng về.

Quả nhiên, Kỳ-dồng về nước, được kinh doanh một số đồn-diễn ở Bắc-giang, bèn thừa dịp mua súng giúp ngầm Đê-Thâm, gây nên nhiều chuyện lòi thối.

Liên năm sau, năm 1898, nhà nước Bảo hộ phải đưa Kỳ-dồng qua an-trị ở Nouvelle-Calédonie mãi đời.

Vì cái gương Kỳ-dồng mất công vô ích, cho nên về sau cho cô Hoàng-thị-Thế, con gái ông Đê-Thâm sang học bên Tây, nhà nước Bảo-hộ càng lao tâm sắp đặt một cách chu-đáo kỹ-lưỡng.

Nhà nước giao việc giáo-dục cô Thế — lúc ấy còn bé — cho bà đảm C. vợ một quan chức số Thương-chánh. Giữa hai bên quan hệ, có một tờ hợp đồng ký kết với nhau những điều khoản chặt chẽ.

Bà C. cam đoan với chính-phủ Bảo-hộ cho bà đưa cô Thế về bên Pháp và lo việc học hành giáo-dục cô trở nên một người đứng đắn tử-tế.

Muốn phòng xa về chỗ một mai cô Thế có bị bà C. bạc đãi gì chẳng cho nên nhà nước Bảo-hộ cần buộc giao kết phản-minh về cách thực đối dân. Chiều theo hợp-đồng, bà C. phải chịu trách-nhiệm với chánh-phủ Bảo-hộ về cả tính thân và tính hạnh cô Thế. Nhất là bà phải chăm nom dạy bảo — có ý như con bà để ra, và không bao giờ được sai khiến bất-huộc có làm công việc riêng trong nhà bà.

Chánh-phủ cho hai người đi tàu hạng nhì sang Pháp.

Một năm bà C. phải làm một tờ báo-cáo đề trình nhà nước Bảo hộ được rõ về sức khỏe, về tính-hạnh và sự học của cô Thế tần tui đến đâu rồi.

Khi nào, bà C. không muốn lĩnh việc giáo-dục cô Thế nữa thì phải nói cho nhà nước Bảo-hộ biết trước 3 tháng, để kịp chọn lựa một gia đình khác thay vào. v. v. .

Ta nên thành thật nhìn nhận rằng Bảo-hộ lo lẫn cho tương-lai một cô con gái tướng giặc phản-đối

như vậy, quả là độ lượng rộng rãi và hoàn toàn chu-chí, chẳng còn sót một chỗ nào.

Nhờ thế mà học-nghiệp có được thành-tựu, cả về tâm-tinh cũng được cảm-hóa. Chúng tôi nhớ rõ có một lúc cô về Bắc, làm việc tại phủ Thống-sứ ít lâu, rồi lại sang Pháp học thêm nữa.

Lần này có chuyên tâm về nghệ thuật chớp bóng từng đồng một hai vị tuồng được tiếng. Sau cô kết hôn với một nhà công-nghệ Pháp ở Toulouse. Đám cưới hồi ấy rất linh đình, có những yếu nhân trong chánh-trị-giới và thuộc-địa-giới đứng đỡ đầu và làm chứng cho cô. Chắc hẳn bấy giờ cô đang yên vui với duyên phận may mắn ấy, và có lẽ đã một cây cù-một, đầy sản quả hơ.

Những người như cô, như Kỳ-dồng và con gái Độc-Tích, nếu sinh vào đời xưa « một người có tội, ba họ và bảy » , thử hỏi đời họ có được an-toàn hay không, nói gì còn được bao-dung và giáo-dục tử-tế như nước Pháp đã biệt đãi họ vậy. Q. C.

HO GÀ

Hiện nay trẻ con mắc phải bệnh dịch ho gà nhiều lắm. Ho từng cơn, ra rất nhiều đờm rãi, đầu rũ rọi, mắt đỏ ngầu, cơn ho có khi dài tới mấy phút đồng hồ, coi rất thương tâm. Phải tìm maa cho được thuốc HO GÀ ĐIỀU-NGUYỄN mới chữa khỏi hẳn. Người lớn bắt cứ mức chừng ho gì, ho đăm, ho khan hay ho sặc, uống thuốc này rất công hiệu. Mỗi vỉ giá 0\$60.

ĐAU DẠ DÀY

Ăn vào không tiêu, đầy hơi, ợ hơi, tức ngực, rức đầu, lóa mắt, thường mỗi hai vai, đau xuống ngang thắt lưng. Người nào nhiều nước vị toan quá, thư ng nôn ra nước chua, nước đắng hoặc nước nhạt có hi nôn ra cả thức ăn. Người ít nước vị toan hay thấy tức ngực nghén có ợ hơi và không nôn. Nếu không dùng thuốc DẠ DÀY ĐIỀU-NGUYỄN không bao giờ khỏi dứt được. Một tá giá 3\$60.

CAM TÝ

Gia đình nào ó trẻ con cảm sởi, không chịu ăn, gầy còm, ló đầu, mắt toét, throat tai, hôi miệng, thường hay chảy rai, bụng ồng ồng, phải kịp dùng ngay thuốc CAM TÝ ĐIỀU-NGUYỄN cho trẻ con ăn, chỉ trong ít lâu vừa khỏi được hết chứng cam sởi vừa trở lên mập mạp, béo tốt là thường. Thuốc này thơm ngon làm cho trẻ con rất thích ăn. Mỗi vỉ giá 0\$30.

TỔNG CỤC:

Nhà thuốc Điều - Nguyễn

125, Hàng Bông (cây đa Cửa-quận) — HANIO

Đại-lý: Hải-phong: Mai-linh — Nam-định: Việt-long — Bat-đương: Quang-huy — Thái-bình: Minh-đức — Ninh-binh: Ich-tri — Bắc-ninh: Quế-hương — Thanh-hóa: Thái-lai Vinh: Sinh-huy — Huế: Văn-hà — Saigon: Mai-linh 129 guymer — Đức-thăng: A. Dakao — Chợ-lớn: Long-vân.

CỔ HỌC TINH HOA Ấn Tử Xuân Thu Bảng Hồ Sao Lạc

Cảnh - công muốn phế con đích là Dương - Sinh để lập con thứ là Đờ, Ấn-tử-can

Người nước Thuận-Vu 淳于 (1) dâng con gái cho Cảnh-công, sinh được một con, đặt tên là 荼. Cảnh-công yêu quý Đờ lắm. Các bề tôi bàn muốn phế công-tử Dương-Sinh 陽生 để lập Đờ, Cảnh-công đem việc ấy hỏi Ấn-tử. Ấn-tử nói: «Không nên, lấy kẻ hiền, khước kẻ quí là cái hại cho nước, bỏ con trưởng, lập con thứ là gốc cái loạn. Dương-Sinh nhớn, người trong nước ai cũng tăng lên rồi, xin nhà vua chớ có đổi. Vả lại đặt ngôi có bậc thì kẻ hiền không lần được người sang, lập con có lễ thì con thứ không hại được con trưởng. Xin nhà vua dạy cho Đờ biết lễ, chớ khiến cho hăm vào điều tà; dẫn cho biết nghĩa, chớ để cho dâm vào điều lợi. Nhớn bề phải làm theo đạo, bề nhỏ phải theo bậc. Dương-Sinh dẫu lại bề cho Đờ không có cùn ngon ngọt mà ăn, không có tiếng kim thạch mà nghe, mà phải lo. Bỏ con trưởng lập con thứ thì không thể dạy kẻ dưng được; trọng con thứ, khinh con đích thì không thể làm lợi cho kẻ minh yêu thương được. Nhớn nhờ không lo con bề, trưởng thì không phân biệt là cái mầm loạn, thế là gây ra cái hại, gây ra cái gian vậy, xin nhà vua nghĩ cho chín. Bậc minh quân ngày xưa không phải là không biết thích nhạc, nhưng cho rằng vui quá thì sinh ra ai; không phải là không biết lập kẻ minh yêu, nhưng cho rằng để mất đạo nghĩa thì sinh ra mối lo, cho nên chớ ra nhạc phải có tiết-độ, lập con phải có đạo. Kể đem nhời đem chế, nịnh hót thờ vua thì không nên tin. Nay nhà vua theo mưu kẻ siểm nịnh, nghe lời kẻ làm rối loạn, phế trưởng lập thiếu thì thần sợ sau sẽ có kẻ nhân cái lỗi của nhà vua mà làm càn, phế thiếu lập lại trưởng để cầu lợi, xin nhà vua nghĩ lại.» Cảnh-công không nghe. Sau họ Điền giết vua là Đờ, lập Dương-Sinh, rồi lại giết Dương-Sinh, lập Giản-công, giết Giản-công cướp nước Tề.

(1) Nước Thuận-Vu xưa ở vào Đông-bắc huyện Ân-khâu, Mật-châu.
(2) Kim thạch: tiếng vàng tiếng đá, tức là nhạc.

Cảnh-công đau lâu không khỏi, muốn giết quan Chức, quan Sứ để tạ trời, Ấn-tử-can

Cảnh-công vừa ốm, vừa sốt rét cách nhật, chẩn một năm mà không khỏi, vời Hội Khiên 會 離 (1) Lương Khâu-Cử 梁丘 據 và Ấn-tử đến hỏi rằng: «Quả nhân đau ốm khổ quá, đã khiến quan Sứ Cỗ và quan Chức Đờ (2) cũng nổi sùng, tôn miếu, đồ hi sinh, ngọc khuê, ngọc bích không gì là không đủ, bề hi sinh, ngọc hơn đứng tiên-quân Hoàn-công xưa nhiều. Đức Hoàn-công cũng một thì ta cũng hai bề mà bệnh không khỏi, càng nặng thêm. Ta muốn đem giết hai gã Cỗ 固 và Đờ 佞 đi để tạ đúng Thương-đế thì có nên không?»

Hội Khiên và Lương Khâu Cử đáp rằng nên. Ấn-tử không nói gì cả. Cảnh-công hỏi: «Ấn-phu-tử nghĩ thế nào?» Ấn-tử thưa rằng: «Nhà vua có công việc cầu khẩn là có ích không?» Cảnh-công cho là có. Ấn-tử bổ mũi ra, nói rằng: «Nếu cầu khẩn có ích thì nguyên rủa cũng có hại. Nhà vua thờ ờ với người có gan làm việc, xa cách người cần đáng được sự khổ nhọc, thành ra trung thần dẫu nát lịm đi, nhời can ngăn không ra được. Tôi nghĩ rằng: bấy tôi gần thì lặng, bấy tôi xa thì cảm, miệng ai cũng hình như khóa chặt lại. Nay từ đất Liêu, đất Nhiếp (3) về bên đông, từ sông Cỗ sông Vu (4) về bên tây, kẻ ra nhân dân đông lắm vậy. Trăm họ oán ghét, phỉ báng và nguyên rủa, mà chỉ có hai người cần khẩn, thì cầu khẩn giới đến đâu cũng không lại được. Vả nên cầu khẩn mà bày giải tình thực ra thì lại là phỉ báng nhà vua, nếu giấu diếm đi thì là dối đứng Thương-đế. Đức Thương-đế thì không thể biết được, nên đứng Thương-đế không thiêng thì cầu khẩn có ích gì? Xin nhà vua xét cho. Không xét mà giết kẻ vô tội thì đến như nhà Hạ, nhà Thương kia cũng phải dứt.»

(1) Hội Khiên: tức là Duệ Khoãn 裔 欸 ở trong Tả truyện.
(2) Sứ Cỗ - Sứ: Chức quan coi chép việc nước, Cỗ 固 là tên; có nơi chép là Hiếu 翬 - Chức Đờ - Chức: Chức quan coi việc tế lễ; Đờ 佞 là tên.
(3) Tên hai đất làm giới hạn nước Tề ở về một tây. Ở huyện Nhiếp-thành có Liêu-thành.
(4) Sông Cỗ, sông Vu là hai con sông làm giới-hạn nước Tề về mặt đông.

Cảnh-công nói: «Phu-tử khéo giải được điều mê hoặc của quả-nhân, xin đội mũ vào.» Cảnh-công không để việc cai-trị cho Hội Khiên và việc tiếp khách cho Lương Khâu Cử nữa, giao cả cho Ấn-tử gồm coi. Ấn-tử từ chối không được, phải nhận rồi cùng ra với hai người kia, Ấn-tử cầm quyền cai trị được một tháng thì Cảnh-công khỏi bệnh. Cảnh-công nói: «Xưa đứng Tiên-quân Hoàn-công phong cho Quan-Trọng ấp Hồ ấp Cốc để tưởng công Quan Trọng khiến cho có cửa tưới cũng tôn miếu. Có ban ơn cho bấy tôi trung như thế thì mới được nhiều trung thần. Phu-tử là trung thần ngày nay, Quả-nhân ban cho phu-tử đất Châu Khoãn. Ấn-tử từ chối, nói rằng: «Quan-tử có một điều hay, Anh này không có, Quan-tử có một điều dở, Anh này không nổi theo, điều dở ấy là nuôi thú vật để cúng tế vào tôn miếu (1).» Ấn-tử nhất định không nhận.

Cảnh-công giận kẻ phong nhân hỗn, Ấn-tử-can.

Cảnh-công ra chơi ở Mạch-khâu (2) hỏi quan phong nhân (3) rằng «Người bao nhiêu tuổi». Phong nhân thưa rằng: «Chúng tôi 85 tuổi.»

- Thọ nhĩ, người chúc thọ ta đi nào.
- Chúc nhà vua thọ hơn ông Hồ (4) để giữ bền nhà nước.
- Được lắm, người chúc thêm gì nữa?
- Chúc con cháu nhà vua thọ bằng kẻ bề thần này.
- Được lắm, người chúc thêm gì nữa?
- Chúc nhà vua không có tội với dân.
- Bậy, dân có tội với vua thì có, sao vua lại có tội với dân được?

Ấn-tử can rằng: «Nhà vua nhâm, Phàm kẻ sơ có lỗi thì người thân trị đi; kẻ hiền có lỗi thì người sang trị đi; vua có tội với dân thì ai trị? Xin hỏi Kiệt, Trụ xưa kia, vua giết hay dân giết?»

Cảnh-Công nói: «Quả nhân quá thật. Bèn ban đất Mạch-khâu cho phong nhân làm ấp riêng.

Cảnh-công muốn kẻ đồng-cốt nước Sở cầu ngủ để cho được đức sáng, Ấn-tử-can.

Kẻ đồng-cốt nước Sở tên là Vi 微 do Duệ Khoãn dẫn ra mắt Cảnh-công, ngồi châu ba ngày, Cảnh-công

(1) Có nơi chép là 7 năm.
(2) Ngủ để: 5 vị để 5 phương. Theo lời đáp của Không-tử cho Quí-Khang từ từ ngủ để là: Phục hi phối mộc (đông), Thân nông phối hỏa (nam) Hoàng-đế phối thổ (trung) Thiếu-hiếu phối kim (tây) Chuyên-húc phối thủy (bắc). Mà theo lời bảo Tề-Đức thì ngủ để là Hoàng-đế, Chuyên-húc, Đế-hiếu, Nghiêu, Thuấn.
(3) Ngưu Sơn 牛 山. Trên núi. Núi này nay thuộc về mé nam huyện Lâm-tri.
(4) Phía đông nước Tề giáp biển, không liền với nước nào cho nên đây về phía đông cho không đi đâu được.

lấy làm bằng lòng lắm. Kẻ đồng-cốt ấy nói rằng: «Nhà vua là một vị chúa sáng suốt, một bậc vua đế-vương, ngài lên ngôi đã 17 năm (1) rồi mà việc nhớn chưa thành là bởi thần mình chưa đến. Xin cầu ngủ để (2) làm cho đức nhà vua tỏ rõ ra.» Cảnh-công giếp đầu lại hai lần. Kẻ đồng-cốt kia xin đi xét trong nước xem ngôi để ở đâu, khi đến Ngưu-sơn (3) không dám lên, nói rằng: «Ngồi ngủ để ở về phương nam, có đàn trai giới cần thận mới lên được.» Cảnh-công khiến trăm quan sắm sửa đồ trai giới đưa vào chỗ kẻ đồng-cốt kia ở và khiến Duệ Khoãn 裔 欸 trông nom việc ấy. Ấn-tử nghe thấy việc ấy, ra mắt Cảnh-công hỏi rằng: «Nhà vua sai kẻ đồng-cốt nước Sở lập đàn ở núi Ngưu-sơn phải không?» Cảnh-công nói: «Phải, ta cầu ngủ để làm cho cái đức ta rõ ra. Thần ra phúc cho ta thì việc nhớn mới nên được.» Ấn-tử nói: «Nhà vua nhâm, đứng vững giữ ngày xưa đức dẫu, dẫu trị yên đời, hạnh phúc, dẫu dung nhĩ dân chúng, cho nên các chư hầu tăng lên, tôn làm quân trưởng, trăm họ theo về, kính như cha mẹ. Bởi thế trời đất, bốn mùa hòa, không sai, các vật sao, mặt trời, mặt trăng thuận, không rối loạn. Đức dẫu, hạnh phúc sánh với trời, tượng theo thời, mới làm được đế-vương, mới làm được chúa sáng. Người dẫu thì xưa không làm điều cầu dẫu, không bày ra tế lễ phiền phức, không hạ minh cày vào kẻ đồng-cốt. Văn chính sự thì rối loạn, việc làm thì bậy bạ mà dâm cầu cái đức sáng của ngủ để; bỏ người hiền dùng kẻ đồng-cốt mà dâm cầu cái mệnh đế-vương cho mình. Dân không bao giờ cần cầu thì, phúc không xuống cầu thì, nhà vua mong làm đế-vương càng khó lắm ư? Tiếc thay người nhà vua thì cao mà lời bàn thì kém thấp lắm.»

Cảnh-công nói: «Duệ Khoãn đem Sở vu bảo ta thử cho ra mắt xem sao, Quả nhân thấy nó lấy làm thích, tin cái đức của nó, làm theo lời nó. Nay phu-tử chê, thì xin đuổi nó đi và giam Duệ Khoãn lại.»

Ấn-tử nói: «Không để cho Sở vu ra được, — Vì nhĩ gì? — Buổi Sở vu đi, chứ hầu lại có kẻ nghe nó chẳng? Nhà vua dẫu tin nó để có lỗi ở trong nước là bất trị, bây giờ đuổi nó đi để cho chư hầu lại có người mắc nó là bất nhân, xin dấy Sở vu về phía Đông (4) và giam Duệ Khoãn lại.»

Cảnh-công vâng theo, ra lệnh dấy Sở vu về phía đông, và giam Duệ Khoãn ở trong nước.

(1) Có nơi chép là 7 năm.
(2) Ngủ để: 5 vị để 5 phương. Theo lời đáp của Không-tử cho Quí-Khang từ từ ngủ để là: Phục hi phối mộc (đông), Thân nông phối hỏa (nam) Hoàng-đế phối thổ (trung) Thiếu-hiếu phối kim (tây) Chuyên-húc phối thủy (bắc). Mà theo lời bảo Tề-Đức thì ngủ để là Hoàng-đế, Chuyên-húc, Đế-hiếu, Nghiêu, Thuấn.
(3) Ngưu Sơn 牛 山. Trên núi. Núi này nay thuộc về mé nam huyện Lâm-tri.
(4) Phía đông nước Tề giáp biển, không liền với nước nào cho nên đây về phía đông cho không đi đâu được.

Chuyện bác X ghèo

của BẠCH-LÂM — Tranh vẽ MẠNH-QUYNH

Ngày xưa, đã lâu lắm, có một người tên là «Ngheo», có cơ nghiệp chỉ có một cái khổ rách và một cây khế com.

Một hôm, trời rét, bác nhìn đôi nắm co quắp trong ổ rơm. Bác bỗng thấy có tiếng gõ cửa, vội vàng giờ dậy, lạ lùng vì có người đến hỏi thăm mình. Bác thấy một bà lão ăn mày, vừa run vừa nói:

— Tôi đói, tôi rét lắm, bác cho tôi ăn, tôi sưởi ấm?

Bác Ngheo lắc đầu, thở dài:

— Tôi không có com. Tôi không có củi. Cả nhà chỉ có một cây khế. Bà có ăn đề tôi ra lấy dãi bà.

Bà lão ăn khế xong, bác Ngheo quẩn quanh chụm đầu gối ở góc nhà để nhường ổ rơm cho bà cụ. Sáng hôm sau bác tỉnh dậy thấy trong nhà có hương thơm phưng phức và cái ổ rơm của mình đã biến thành một tòa sen, trên đó đức Phật-bà Quan-Âm đang ngồi nhìn bác mỉm cười và nói:

— Bác là người hiền từ, ta muốn ban ân cho bác. Bác muốn xin gì?

Bác Ngheo lúc bấy giờ lưỡng lự và lại bác là người xuề xòa không dám mong ước những sự quá cao xa như tiền bạc, danh giá. Bác nhìn cây khế, cái cơ nghiệp của mình; bác nhớ đến những buổi bác đi vắng, trẻ con thường trèo lên để ăn trộm quả. Bác quý trọng xin với Phật Quan-Âm cho một ý cầu kỳ dị:

— Con chỉ ước ao mong rằng ai trèo lên cây khế, nếu con không cho xuống sẽ không bao giờ xuống được...

Phật-bà đã cho bác toại nguyện.

Tháng qua, rồi năm qua. Đông rồi lại đông đã nhiều như ngón hai bàn tay.

Bác Ngheo vẫn sống trong cảnh khó khăn với cây khế. Song trẻ con trong làng không đứa nào còn dám bén mảng đến cây khế của bác.

Một hôm, một cụ già lùn khom đến. Mặt mũi cụ hung ác, thân thể cụ hôi hám. Mỗi bước cụ đi hay mỗi lần cụ cử động, hương mu sít vào nhau nghe

lắc rắc. Cụ đột nhiên đẩy cửa vào, điềm ohiên đến ngồi trên cái ghế giữa nhà, con vện ghế quắp đuôi chạy tọt ra đằng sau rồi cấn tiếng một.

Mụ già giương đôi mắt thao láo, trắng rã:

— Thế nào đi chứ?

— Đi đâu? Bà là ai?

Mụ cười gằn, nhe đôi lợi thăm xì, hai hàm răng đập vào nhau nghe lách-cách:

— «Thần Chết» đây.

Bác Ngheo thần nhiên:

— À, thế ra bà là Thần chết. Cháu xưa nay tuy cùng khổn nhưng không làm gì tai ác để có tội với Trời Phật nữa. Cháu chẳng sợ phải xuống Địa-ngục đâu. Thưa bà, bà làm ơn bảo cháu đường đi có xa không?

— Xa lắm. Xa đến nỗi bác muốn vẽ nghìn thu cũng chẳng vẽ được nữa.

— Nếu vậy, bà chờ cháu một tí để cháu thu xếp công việc...

— Được, hai tí cũng được nữa là một!

— Cảm ơn bà quá. Để cháu đọc bài kệ sám hối và niệm Ngũ-Bách-Danh xong, rồi cháu xin theo bà.

— Được.

— Cháu bận, bà ngồi không làm ơn trèo lên cây khế lấy giúp cho cháu mấy quả để ăn đường và để gãi tiền đó Chín-suối.

Mụ Thần Chết trèo lên trên cây khế.

Bác Ngheo không sửa soạn gì, mà cũng chẳng đọc kệ, ra sau nhà hái mấy ngọn rau rền và mồng tơi về luộc ăn.

Thần Chết trông thấy nhe răng:

— Hừ! Thằng này có vẻ lười lão quá. Nó nhòm mình chằm? Rồi mày xem...

Mụ định lần xuống, nhưng cành cây giữ chặt lấy, mụ không sao rời ra được. Mụ buột tay nhẩy liêu, nhưng một lần, hai lần, hai mươi lần... lần nào cũng vẫn hồi công, cành cây vẫn níu chặt lấy mụ.

— Bác Ngheo ơi! Đỡ tôi xuống mấy...

Nhưng bác Ngheo đã thành người điếc. Bác luột trau ăn xong, bỏ đi

chơi, rồi về, rồi lại ăn, lại ngủ, lại đi chơi...

Thần Chết kêu van khản cả tiếng. Bọn trẻ con trong xóm nghe thấy tiếng kêu chạy lại trông thấy mặt con mẹ hung ác chúng rủ nhau lấy đá ném.

Ngày tháng vẫn qua...

Đông đã đến. Thần Chết rét ran trong tiếng gấm hết của gió bắc, xương khô của mụ kêu lóc cốc...

— Bác Ngheo ơi, bác cho tôi xuống với. Tôi để cho bác sống thêm 10 năm nữa...

Hình như hôm ấy bác Ngheo đỡ nặng tai.

— Bà bảo gì?

— Tôi cho bác thêm mười năm thọ.

Bác lắc đầu quay vào nhà đóng cửa lại.

— Bác Ngheo ơi, thôi thế thì 20 năm... 100 năm vậy...

Bác Ngheo vẫn lạng lạng im.

Trong khi ấy, hoàn cầu sống trong cảnh thái bình và hạnh phúc; người ta không còn thấy những cuộc đấu giữa các dân tộc hay giữa từng người.

Hồ báo bày giờ cũng không thấy nữa. Nhện cũng không nện ăn mồi.

Người gọi người là «anh em» và không nói dối. Năm rồi lại năm, Thần Chết vẫn bám chặt lấy cây như một cái bô-nhìn.

Một ngày kia, bác Ngheo ngồi bắt rận cho con vện ở ngoài cửa, thần Chết phêu phào:

— Tôi van bác; bác cho tôi xuống. Bác muốn gì tôi cũng bằng lòng.

Bác ngheo đứng dậy:

— Được rồi! Tôi cho xuống nhưng bà phải hứa rằng bao giờ tôi gọi bà, bà mới được đến đón tôi bà nghe chưa?

— Vâng tôi xin hứa như vậy.

— Hứa chưa đủ. Bà thế đi.

— Tôi xin thế...

— Ừ thế thì cho bà xuống.



Thần Chết bay xuống đất xương khô lóc cộc, hấp tấp đi. Mụ chêm lia lia, không còn phân biệt già trẻ, trai gái, trần hò, lộn gà, chim, thú, cỏ cây;

Hai hàm răng mụ bủa ngau ngau. Một mình làm không sao xuê được vì công việc chưa chất đủ bao nhiêu năm... Mụ cho bọn con đẻ Ôn Đ.cu, Thuồng Hân, Chiên-tranh, Đói, Rét, đi làm việc hộ và ủy quyền cho họ tha-hỗ mà tàn sát chúng sinh.

Thế giới bấy giờ tan hoang. Người chết như cỏ giành dưới lưỡi hái. Bác Ngheo lần lượt thấy họ hàng người xóm người làng, qua đời rồi bọn hậu sinh, bọn hậu sinh nữa.

Bác muốn nằm ngủ yên ở trong đất, nhưng đất không bằng lòng nhận bác.

Rồi một hôm, Thần Chết, trả thù bác, làm cho chết cả cây khế com, cái mưu sinh độc nhất của bác Ngheo.

Thế là bác vác bị lên vai, bác đi, đi mãi mang theo cái khổ sở khổ nạn của bác.

Từ bấy giờ, bác vẫn lang thang đi.

Thỉnh thoảng nghe một bác ngồi xuống gợn vệt đường. Bác nhiều lúc đã muốn gọi Thần chết, nhưng lần nào bác cũng ngại ngùng, lại ngậm miệng, không dám gọi.

Vị thế mà bấy giờ bác Ngheo vẫn còn quanh quẩn ở thế gian này. Bác đi đến đâu là nơi ấy tan tã, điêu đứng, vì Thần Chết vẫn cho bọn thú họ luôn luôn rình bên cạnh để chờ xem lúc nào bác gọi. Và trong khi chờ đợi, vô-công rồi nghe, bọn con đồ kia tàn sát phá-bại tất cả những người, vật, mùa màng đã vô phúc ở chung quanh bác Ngheo — kẻ thù của Thần chết.

BẠCH LÂM

BẢO-THÂN-HOÀN

Thuốc Đại bổ thần-thể

NHỮNG CÁI VINH VÀ CÁI NHIỆM CỦA NGHỀ LÀM BÁO Ở ĐÂY

của THIÊN-TƯỚNG

VI

LÀNG BÁO CỐ LÀM SAO KHÔNG TIỀN ?

Tôi cũng định đưa các bạn đi xem thêm ít vinh, nhọc của nghề báo nữa, nhưng vì nay mai ông Tào sẵn lên châu giới để mang hết cả tội lỗi của Trần-gian lên tàu cùng Thượng Đế, nên kể này, sự ông Tào cho là ác đức, mà các bạn Thượng Đế rằng kể này lời nghề ra nói xấu chẳng, nên đành với và viết bài này làm bài cuối về thiên diện tra này vậy.

Tôi biết rằng các bạn có học, có biết sẽ không bằng lòng. Không bằng lòng vì tôi lại gượng nhấc những « con chiến ghê » không đem hết cả bọn họ ra đây; nhưng nghĩ cho cùng, thì ta cũng nên thương họ một chút, để cho họ ăn một cái Tết há hê một tý... Biết rằng mùa Xuân đem sự Mối-Mê cho tâm hồn của mọi người chẳng gột rửa óc họ đi và làm cho họ nhận thấy rằng nghề báo không phải hẳn là một nghề buồn — như buồn tóm buồn cá, chẳng hạn — mà người trong nghề có thể họ minh làm những chuyện cái thanh như bần và xù họ đem cho cả cái nghề báo tôn nghiêm. Phải phải, các bạn nghĩ mà xem: dù sao thì nghề báo ở đây cũng cần tới một trọng ký phôi thai. Mới phôi thai, đương cần phải tiến mà gặp phải những người « táng tận lương tâm » đến thế, dìm những bạn đồng nghiệp mới ra đời như thế, thử hỏi nghề báo còn mong phát triển làm sao cho được?

Thêm vào những lẽ mà tôi đã kể ở trên kia, người « làm nghề », một cái đáng, lại thêm học và tiến tu cách nữa, lại thấy thì rồi lấy làm buồn rầu mà nhận thấy họ « Nichi-Nichi » ở Nhật đã bình phẩm báo ta một câu như thế này: « Báo chí ở Đông-dương không có gì cả, kể cả về bài vở cho đến sự ần loát ».

Thực thế, những « người làm nghề » ở đây rất ít người nhận thấy cái cao quý, cái trong sạch, cái nghiêm trang của nghề mình. Nói thế này thì hơi xấu hổ một chút, nhưng quả thực, có nhiều người không đủ học thức để làm báo nữa, thậm chí có kẻ chỉ học đến sơ đẳng rồi nghiên cứu phiêu, có kẻ chỉ xuất thân làm một người làm ở tờ không đủ học để viết hết cứ một bài gì, có kẻ lại là một tên phụ thơ may không có nhân cách bởi vì chỉ đánh phấn bôi mồi đất vờ đi xem hát cải lương, có kẻ chỉ là một « cậu ngẫu » ngủ vào trong « vắng bực » và còn bao nhiêu người nữa... và còn bao nhiêu người nữa... có một tài học như thế nữa.

Những kẻ này, học thì không chịu khó học, chỉ chết vì cái bả vinh quang. Họ như những con thuyền thân bị « quuyến dũ » bởi ánh đèn, họ đâm đầu vào và chết, chết không ai biết... chết ở trong cảnh tối tăm không thi vị, mà hãy còn hy vọng nó trên môi...

Chao ôi, sự tuyệt vọng khôn khổ ấy tưởng sẽ mờ mắt cho những kẻ đến sau, ngờ đâu cái vòng lẩn quẩn cứ quay mãi, quay mãi... nghề báo lúc nào cũng có những kẻ đáng thương kia...

Họ cho cái nghề ấy dễ vào, họ chưa đứng vững họ đã đâm vào liền. Tôi đã thấy, chẳng cứ ở trong Nam, nhưng ở suốt cả Đông Dương, những cậu, những cô do có cái cảm hạnh để viết báo: cái thì dự cảm động nhất trong đời tôi về việc này là một việc đã xảy ra giữa một tờ báo đàn bà xuất bản ở đây và con gái lớn của ông bạn đã qua cố của chúng tôi là H. T. C.

Nguyên hồi ấy, ở Bắc kỳ chỉ có một tờ báo đàn bà. Vây người ta có thể nói rằng tờ báo đàn bà đó là cơ quan chung của các bạn gái miền và phần trăm những cảnh ngộ của mình. Có X. con gái bạn H. T. C., không biết gì về cơ sở tư tưởng gì là lạ, mà viết một tập bài gửi đến tờ báo đàn bà kia về tờ báo ấy đang ngày lên mặt báo.

Bài đầu tiên vào in ra thì lợi ngay vào con mắt bạn H. T. C. Tức thì bạn H. T. C., liền gọi ngay con gái vào buồng riêng mà khuyên răn: — Con, thầy xem báo X... vừa thấy có một bài kỳ lạ. Thầy nói điều này con nên nhớ: thầy không muốn cho con viết lách lằng nhằng như thế nữa. Thầy sẽ nói riêng với bà chủ báo từ giờ có bài của con thì rút đi. Con còn thơ dại, con có biết đâu rằng ở vào tuổi con được cha mẹ cho ăn đi học là quý rồi, sung sướng thế thì phải học chữ, sau này muốn viết báo viết gì không muốn. Con cứ nghĩ xem có phải không: bao nhiêu người khôn khổ vì làm báo, thân tàn ma dại vì hy sinh cho nghề báo mà còn chẳng ăn ai thay, huống chi là mới có đám tuổi ở trên đàn, chưa học, chưa sống, chưa khổ, chưa kinh nghiệm gì...

Lời trách nhiệm thay nhưng mà triết trung thay! Tưởng những bậc làm cha mẹ có con lớn tuổi cũng nên để ý đến những lời này mà nghiêm nghị dạy con, em. Thế thay! Những người biết như thế lại rất ít; trái lại, họ lại lấy làm hạnh diện vì có một người con, hay một người em viết được một bài đăng báo; thậm chí, tôi đã thấy có người vốn sinh trưởng ở trong

một nhà buôn, cần cạnh để cho con vào làng báo nữa — « miễn là, con cháu được một chức phận, được tên tuổi đăng lên mặt báo chương là được rồi... »

Đó là nói đến bọn trẻ mới lớn lên.

Lại còn những người đã trọng tuổi rồi mà họ không biết nghĩ, đáng lẽ họ làm nghề khác — nghề buôn hay nghề « thân cận thế thiếp » chẳng hạn — thì họ đi, đâm vào làng báo để một tờ cười cho thiên hạ.

Thế rồi họ cũng viết bài, thế rồi họ cũng xách cặp chạy nhặng đi cả lên ở tòa báo, mà như thế chẳng lại không để làm gì cả, những ông chủ bút, trợ bút họ cười cho thì... chết. Thế là ông chủ báo của ta cũng viết bài. Ông viết bài như thế này:

Ông mượn hai người thư ký riêng, một người có nhô học và một người tây học. Ông bảo hai người ấy cứ ở nhà viết bài và ký tên ông vào đấy — một cái tên rất kêu, rất đẹp — viết những bài để làm « phương trâm cho tờ báo » của ông. Ông lấy bài của ông tây học đưa cho nhà nho học chữa, mà bài của ông nho học thì lại đưa cho nhà tây học chữa rồi đưa đổi đi. Thế là nhà nho thì tưởng những chỗ chữa lại của ông chủ báo mà nhà tây học cũng tưởng ông chủ báo chữa nữa... thành ông chủ báo (thà há há « lên râu »), đi đâu cũng kêu rầm rầm ở trên khắp các mái nhà rằng mình là chủ nhiệm kiêm chủ bút...

Chữ bút thì phải viết bài chứ đến nhà báo lại li li ra r? Có chứ. Ông cũng viết bài chứ! Ông viết mục bạn gái và kỳ nào có phụ trợ bạn gái thì cả tòa báo khố vì ông: ông nằm trên một cái ghế tiện cơm, ông đánh đàn, ông khạc, ông nhổ rồi ông nghĩ: nghĩ hàng tiếng đồng hồ rồi ông gất nhặng cả lên, « gọi bồi lái sửa cho cụ Chánh » rồi kêu lên như bà người, kêu như kỳ khiêng máy chữ vào, nghe ông đọc rồi đánh máy bài... và sau đó rồi chữ ngay kéo rồi lại chậm!

V như như ông chủ bút báo Án Mỹ vậy!

Ông không nghĩ được cái gì cả, ông gất cả lên, và có lẽ vì gất như thế nó sinh ra « yểu ỉu » phi lý

thuần », ông dùng hằng một tràng rồi đọc một câu: « Thư cho chị Phương Khanh, via-ro-guyen... Via-ro-guyen chưa?... Tờ khi chị viết rồi âm vang bất tận nhân, oong poong... Oong poong chưa?... » Và cứ thế vãn vãn và vãn vãn, bài của ông chủ báo của ta cũng nên bình và đăng lên mặt báo — bởi vì còn ai cần được ông đăng bài của ông lên trên báo ông? Có ông là một bài vãn như thế của một ông chủ báo như thế phải làm cho dư luận sôi nổi...

Thì quả nhiên thế, báo ra độ một ít lâu thì trẻ con bán báo đến vây lấy của tòa báo ở rầm cả lên và chỉ vào giữa mặt ông và nói rằng: — Ông đừng viết nữa! Ông đừng viết nữa! Báo xuống vì ông đấy!

Đến cái vinh cái nhục của làng báo, người ta không thể không nhớ đến bọn trẻ em bán báo, rửa ngõ ngách, thường làm cho những ông chủ báo phải ngượng ngùng.

Hào chạy quá cũng chết với chúng. Mà báo không chạy cũng chết với chúng. Như vào những lúc cụ Phan về nước hay những lúc trong nước không yên, hoặc về dịp Tết chẳng hạn, bọn bán báo làm tình làm tội người ta đến vô cùng vậy. Không có đủ giấy — vì giấy in khan quá — không đủ in để bán cho bọn chúng, chúng sinh sự và làm rầm cả tòa báo lên, làm khi chúng sinh sự đánh nhau với người đứng phát báo và chửi om sòm cả lên.

Tôi đã nghe thấy một ông « lái báo » ở phố P. K. nói to với mọi người rằng: — « Thực là một nghề khổ vô cùng. Thế nhưng biết làm thế nào được? Báo mà càng có những tờ bán báo nó chữ thì càng giá đấy ».

Lời nói ngậm ngùi chưa chả biết bao nhiêu là ý tưởng chưa xốt về nghề! Nghề báo thực là một nghề bực bực không thể tưởng tượng được, những người trong nghề biết nghĩ sao lại không khỏi buồn người được?

... Bao nhiêu chứng cứ ở trên kia đã đủ chứng tỏ rằng người ta đã bồi nhọc cái nghề cao quý nhất đó rồi, nhưng tôi tưởng bài điều tra này sẽ không đủ — về một phương diện — nếu tôi không kể đến cái bọn này: cái bọn không biết báo với bổ gì cả, xông vào làng báo chỉ là để nhọc chủ, làm « thái su ».

Tôi kể cho các bạn nghe câu chuyện này: tờ báo họ có một ông không làm báo bao giờ cả, chỉ cốt vào để thăm thình xem có ai phản đối chủ hay không.

Một hôm kia, một ông tự bắt chủ bài của chủ nhiệm. Ông nện thẩn cho là việc đồ trời, kêu rầm cả tòa báo lên:

« Cụ Chánh » — tiếng người ta gọi ông chủ nhiệm — mà lại làm à? Tôi phải... đến nhà cụ Chánh để hỏi cho ra cái chỗ này mới được... »

Và nói thế xong, ông nài các bài báo ấy lên khỏi đầu đi bộ mấy phố để hỏi... cụ Chánh về cái chữ viết làm kia...

Tôi không muốn nói gì cả ở đoạn kết bài này.

Tôi chỉ muốn diễn ra đây một tiếng vang của quốc dân:

« Làng báo phải nên thay thế! »

« Người ta đòi những tờ báo chân chính làm việc cho dân nước ra đời để cho những hàng hội xấu nghề, những người làm nhọc nghề phải thôi lui. »

HẾT

THIÊN-TƯỚNG

CÁC NGÀI MUỐN ĐƯỢC BỐ RĂNG VỮNG BỀN, CHẮC CHẴN VÀ XINH ĐẸP XIN MỜI CÁC NGÀI LẠI NGAY



Nhà giồng răng Nam-An

Directeur NGUYỄN HỒNG-NAM

156, 158 phố hàng Bài — HÀ NỘI

Ở đó có đủ thợ chuyên môn để làm hầu các ngài mỗi khi các ngài muốn giồng răng, chữa răng hoặc dán răng, giá tính rất hạ và có giấy bảo đảm chắc chắn



của TẠO-TRANG
NGUYỄN-HUYỀN vẽ

«Khoa Phụ không lường sức mình
đuổi theo mặt trời tới mãi nơi vực
thẳm. Khát quá phải xuống uống
sông Hà, sông Vị, Uống sông Hà,
sông Vị không đủ phải tới miền bắc
đường đã chết khát!»

(Theo Sơn hải kinh)

«Khoa Phụ không lường sức mình
đuổi theo mặt trời tới mãi nơi vực
thẳm. Khát quá phải xuống uống
sông Hà, sông Vị, Uống sông Hà,
sông Vị không đủ phải tới miền bắc
đường đã chết khát!»

(Theo Liệt từ q. s.)

Tại sao chàng lại có cái ý-tưởng
ngông cuồng ấy, chính chàng,
chàng cũng không biết. Trong các
bộ lạc bé nhỏ của chàng người ta
từ trước vẫn sống yên-tĩnh theo
các quan niệm cùng việc làm của
tiền nhân đã bao nhiêu đời. Đàn
ông chỉ ngày ngày dẫn những đàn
bò béo tốt vàng sẫm chân trên
những đồi đầy cỏ xanh mơn mởn
tắm tắm nhươg. Đàn bà chỉ để
mặc dòng dơi êm êm theo những
dòng sợi tơ vàng óng trên ống suốt
hay trên khung cửi. Cuộc sống rất
yên-đm. Ơn ắp một cách nên thơ
như giấc mộng liên-miên.

Vậy sao chàng, chàng lại không
sống như mọi người chung quanh?
Có vị hung thần hay con yêu ma
nào đã làm quay cuồng dẫn ông
chàng? Một buổi sớm, ngồi dưới
gốc cây đa trên một ngọn đồi cao
ngất, chàng ngắm mây con bọ gần
đang đang dài nhai cỏ, bình-tĩnh
và thản-nhiên. Chàng nhận
thấy đôi mình cũng như đàn vật
trước mặt: cũng hết ăn lại nằm rồi
một ngày kia sẽ từ già-thể-giới này
ra một cái bóng thoáng qua không

để lại lấy được một dấu vết. Lòng
chàng đột-nhiên sôi nổi một ý-
muốn kỳ lạ: làm một việc gì — bất
cứ một việc gì — ít ra để tỏ rằng
mình đã sống khác với cuộc đời
thường. Ý muốn ấy dẫn đi xam
chiếm hồn chàng như một chiếc
cây lùn mọc rễ sâu vào kẽ đá rồi
một ngày kia hòn đá sẽ nứt vỡ một
cách bất thần. Ngày ấy đã tới trong
đời người trẻ tuổi. Một hôm nhìn
bóng cây đa chuyển động theo ánh
mặt trời đổi chỗ, chàng bỗng có
một ý-kiến ngộ-nghĩnh đi theo rồi
xem bóng vầng dương mỗi buổi tới
đi trốn ẩn ở đâu mà hôm sau lại tự
nhiên hiện ra ở phía đằng trước
mặt?

Thế là chàng ra đi. Một buổi
sáng trong trẻo và êm vui đầy
những giọng ca hót, chàng lẳng
lặng từ-giã cái sân bé nhỏ chứa
những người thân yêu đã chung
sống từ thuở trẻ ngày. Chàng đi
thẳng về phía mặt trời thường lặn,
xay lưng vào những cảnh yên-tĩnh
nhưng buổi sáng quá hiền lành để
đi tìm những cảnh xa lạ có những sự
bất ngờ khiến người ta say sưa.
Sáng sáng bóng chàng càng một vết
dấu mãi tận chân trời. Chàng dần
lên trên bóng mình mà đi mạnh
bạo và hăng-hải... Rồi bóng ngấm
dần dần cho đến buổi trưa sẽ gần
như biến dưới gót chân chàng, để
rồi lại từ từ dài ra khi chiều hôm
dần đến. Những vết bóng ở đằng sau
chàng mỗi lúc sẽ chiếu, chàng nào
có thèm quay lại trông? Chàng chỉ
biết nhắm theo phía trước mặc dầu
mặt trời về tây chiếu thẳng vào
mặt chàng khiến chàng mấy buổi

đầu phải lấy tay che mặt. Chàng
vẫn không ngừng bước tiến, ở bờ
vực cả những cảnh thay đổi lần
lượt hiện ra hai bên đường. Đến
lúc màn đêm đã bao phủ muôn vật,
chàng bắt buộc phải nghỉ ngơi.
Tuy vậy trong bóng tối êm dịu như
nước nguồn, lòng chàng vẫn sôi
nổi rạo-rực. Qua giấc mộng chàng
thấy đang cúi nắm lấy mặt trời
trong một cái hồ sâu rồi mặt trời
đánh đỏ chàng cười lên mà đưa
chàng đi chu du khắp vũ-trụ.



Chàng đã
khởi hành
từ bao giờ,
nào ai biết
được! Chỉ
biết rằng về
phương trời
làng mạc
càng thưa
thớt thêm,
khi trời
càng nóng
thêm Sông
ngôi cũng
bề bề và
ít dần đi,
những dòng
dương chảy
đều vẫn
lững-lờ
trên nước
lại hướng
của chàng
bước.
Trên những
hòn sỏi róc
rách những

tiếng reo vui, chúng đồng thanh
kêu nói: «Hỡi chàng tuổi trẻ! Tôi
gi mà chịu nhiều nỗi khổ sở vô-ích
thế! Quay về theo chúng ta đi
thôi. Người chỉ việc thả một mảnh
bè ta sẽ nhẹ nhàng đưa người đến
những cảnh nhàn-nhã ngày xưa!»

Giọng chúng âu-yếm và cảm-độ
quá khiến chàng tuổi trẻ không
dám uống trong lúc khát nữa.
Chàng tìm những ngọn thác chảy
cuồn cuộn như ghét sự trật-lự,
nhảy nhót trên những tảng
đá ngồn-ngang. Chàng thấy nước ở
đây trong hơn những dòng nước
vẫn đục ở các sông nhiều và càng
nghe-khể hết thấy những vết cũ-
đáng một cách quá nhứt nhàng,
quá lững-lờ gần như bất động.

Bước chân chàng càng đi sâu
vào những bãi sa-mạc phía tây.
Khí trời càng thiên đốit, ánh sáng
càng lờ mờ và chàng càng cảm
sắp tới cái chốn ẩn rứt của mặt
trời. Chàng tiến lên, lặng-lẽ và
mạnh bạo. Và bỗng hàng vĩ của
chàng sớm chiếu lặn áp cả vùng
cát trắng mênh mông. Quên cả
sự nhọc mệt, ăn uống, nhiều lúc
chàng quên cả sự yên nghỉ.
Những đêm trăng tỏ chàng lần
theo ánh sáng xanh trong như tơ
biếc mà cố gắng đi thêm, lòng
lộng tưởng tưởng sắp gặp cả
vùng dương chói lọi như khối
vàng đỏ ối cùng cả mặt trăng
trong trẻo tựa viên ngọc bích ở
một cái động Lưu-li nào.

Và chàng cũng không cần dựa
vào chiều mặt trời soi mà đi nữa.
Chân chàng đã quen lối, mặt chàng
như đoàn được đường, cả tai chàng
như cũng nghe thấy phương hướng
phải nhắm mà theo. Chàng có thể
bị mất tiến bước không nhầm lẫn.
Tâm chí chàng đã sáng suốt lắm.
Chàng không còn phải theo đuổi
một ánh sáng ngoài, nhưng một
ánh sáng đã thấy từ trong tâm hồn:
mục đích đời chàng đã ẩn nhập
hào vào người chàng.

Nhưng khổ nỗi sự tiến hóa của
tinh thần lại không đi đôi với sự
tiến hóa của thân thể. Gót chàng đã
rò, gót chàng dần dần lỏng-lẻo, lưng
chàng theo thời gian mà gù gùm
và hơi thở ngắn chậm lại. Chàng

có biết đâu những chỗ đó mà cũng
không thêm biêt tới nữa, vốn chỉ
chăm chú cái viễn cảnh huy hoàng
sắp tới nơi. Rồi một buổi kia lúc
mặt trời đứng giữa đỉnh đầu tỏa
ánh sáng thiên đốit xuống vùng cát
trắng chói lọi như một lò lửa, chàng
bỗng thấy trong đầu như có trăm
nghìn chiếc mặt trời đủ mọi màu
đang quay lộn rồi lao đảo chàng
quay ngã. Mãi lúc tỉnh dậy chàng
mới nhớ rằng đã đi rông rã năm
lần đêm rồi lại ngày mà quên chưa
ăn uống gì. Cổ họng chàng khô ráo
như có một bàn tay sắt để mạnh.
Gần đó một tiếng người chảy đưa lại,
Chàng cố lê tấm thân tàn tới rồi



gục xuống để tìm một ít nước thấm
vào thân người. Chàng uống, uống
mãi trên dòng sông Hà ấy rồi hết
dòng sông Hà, đến dòng sông Vị...
Biết bao nhiêu nước cho vừa để
giải được nỗi khao khát của lòng
người, để bớt được cái nhiệt độ của
tâm hồn! Chàng thấy cần phải
uống thực nhiều và rồi nghỉ ngơi
tĩnh dưỡng những sự cố gắng vừa
qua. Nhưng ối, lòng rạo rức vẫn
còn y nguyên ạo rức! Nước dòng
sông Vị lại xuống dần rồi cạn hẳn
như hết sông Hà. Lòng khát của
người không ngừng và bắt buộc
phải lê cái mình tiều tụy đi, tìm
một chốn khác, có nhiều nước hơn.

Bãi cát dài mênh mông. Giờ đã
về chiều, những cơn cát ánh chói
nóng rực như những bụi than hồng
đỏ. Chàng, chàng cũng thấy có hơp,
cả thân thể chàng khô nóng không
kém. Một quả rồi, kiệt sức rồi.
Chàng ngằn cổ lên, miệng há ra
như muốn bớp lấy chút không khí
để thay nước làm người chết đi sự
khát đến cháy hơp. Chàng cảm
thấy sinh lực đã hết. Và rướn mạnh
mình trên bãi cát chàng cố vươn
tay như muốn cướp với vùng mặt
trời dài vội mau lần hết sau rừng
non xa.

Bạn hỡi, người ấy đã chết đi
— chết vì cơn khát vô cực của
thần thể lẫn tâm hồn nhiều hơn
thần thể trong کوکینگ sương mù
buổi tiên sử chỉ thấy leo lét vài
bàn ánh sáng của những chuyện
truyền kỳ, trí nhớ người đời
còn ghi tên người đó là Khoa-
Phụ. Cái lão quá tự đại theo
quan niệm quá thực tế chàng tăng
cổ của dân Tàu! Nhưng đời
chàng chưa hết hẳn. Hơi thở
cuối cùng của chàng đã tỏa ra
thành một làn khói đen vô tận
như một mũi hàn ngàn thu, và
đem ở trong cả những hơi nước
của đời con sông lớn chưa đủ
làm cho khách mạo hiểm đỡ
được khát một tý nào. Hơi đó
đã biến thành mây đen để đạt
cái ý muốn của linh hồn ngày
trước tìm chiếm lấy mặt trời.
Bao nhiêu lần ta chẳng thấy

những đám mây xám không
lờ lẩn áp cả vòm trời cao ca.
Chúng bắt đầu là một cái chấm đen
nhỏ ở chân trời xa tới để chỉ chỗ
lát đã đuổi theo để lên trên vệt
dương kiêu-hãnh. Chỉ chàng Khoa-
Phụ đã đạt được rồi! Và mây sẽ
thành mưa và mưa sẽ đổ xuống cái
trái đất nóng bỏng này để an ủi và
làm mát mẻ bao nhiêu chàng Khoa-
Phụ khác đang khao khát và sôi
nổi trên những con đường
đất thấm thấm đưa đến một cái
địch xa vời.

Nhưng cũng như sông Hà, sông
Vị theo trước không làm cho chàng
Khoa-Phụ đỡ khát những giọt mưa,

lời xuống bao nhiêu đời vẫn chưa
làm người hẳn được lòng rạo rức
của những chàng Khoa-Phu khác.
Và lúc nào còn nhân loại, vẫn còn
những chàng trẻ tuổi mang nặng
một tâm lòng nhiệt thành già bỏ
hết mọi cảnh êm ấm để đi tìm kiếm
những mặt trời không bao giờ thấy
được trên những lối đi thiêu cháy,
gỗ ghe và hoang v.v. TẠO-TRANG

Sách mới

TRUNG BẮC CHỦ NHẬT vừa nhận
được những cuốn:

Một giờ mợ ghê gớm của Trung-
miên, Cát Bụi của Thiệt can, Nhặt
định của Nguyễn Khắc Mân — cả ba
cuốn cùng do nhà Tân Việt xuất bản.

Thư thái theo ý muốn do nhà in Mai
Linh xuất bản.

Cơn trấu của Trần Tiên do Đời Nay
xuất bản.

Kính Thị Việt Nam của Trương từ
do Hân-Thuyền xuất bản.

Lệ Thời Tở của Chu-Thiệt do Lê-
Cường xuất bản.

Và cuốn:

La France devant son destin của
Bernard, J. Cendricux và R. Serène
xuất bản ở Saigon bán ở hiệu Taupin
Hanoi giá 1\$50.

TRUNG BẮC CHỦ NHẬT xin có lời
cảm ơn các nhà xuất bản và giới
thiệu các cuốn sách đó với các độc
giả của T. B. C. N.

ESSENCE
**Térébenthine
Colophane**
gửi đi khắp nơi, rất nhanh chóng
HỘI HẢI SẢN XUẤT.
Song - Mao
101, Rue de Canton, Haiphong, Tél. 141

Tôi có một phương thuốc BỒ - THẬN
gia truyền rất hay. Ngày xưa các cụ
vẫn lấy câu «chủ xạ tự nhiên hương»
nên có ai cầu khẩn thì mấy lần thuốc
giúp. Nay tôi mang bảo chế phương
thuốc này dùng với phương pháp gia
truyền để giúp người có bệnh. Tôi
chẳng dám nói viên vông như những
người làm thuốc nhà nghề mà chỉ lấy
sự thực thà làm căn bản.

BỒ TÂM THẬN HOÀN
Trị các bệnh: Bại thận, Hoạt-tĩnh, Di-
tĩnh, Liệt dương... Thuốc này gia
truyền đã lâu năm, ai dùng qua đều
khỏi cả Già 1\$50 một hộp.

Mua tinh hóa giao ngân từ 2 hộp
giở lên. Mandat thư từ đề cho:

M. NGUYỄN-VĂN-THIỆU
GARAGE FORD - HANOI

Thuốc này có bán tại: Hanoi 11 Hàng
Hòm — Thanh Hóa: 47 Grand Rue

« Nếu các bạn yêu về tình
thần thì nên đọc quyển «NƯỚC
ĐỨC BUI TRONG» của Phạm
ngọc Khôi (Op 48)

« Nếu yêu về vật-chất thì phải
cần «CHÂN GỐI» (education se-
xuelle) của Thu-An (Op 50)

« Nếu muốn hiểu «Ai-tính là gì?»
thì hãy nghe ĐIỆU ĐÀN MUỐN
THUẬN của Lê văn Trương (Op 60)

« Còn nếu đã chán-trường về
tình-ái và thấy cõi lòng trống-
trải thì đón coi «HIU QUẢNH» của
Bạch Lâm và Trần văn Tuyền, in
toàn giấy bouffant (gần xong).

« Nhưng nếu muốn hiểu nghĩa
hai chữ « Chung-tinh » thì đọc:
« CÁI BÌ NGOAN » của Giang-hồ
(tái bản) Op 85.

« Và nếu đã chán ghét cả loài
người thì hãy đọc: «NGƯỜI
NGOM T» của Tam Lang Vũ đình
Chi (Op 26).

Mấy thứ sách trên có bán
khắp các hiệu sách lớn, và do
nhà Đời Mới ở 62 Hàng Cót Ha-
noi xuất bản.

Sây-sập-zi

Ấy là tên mà các bạn lòng chơi
đặt cho thuốc cường dương
Quảng Tự (42). Thuốc bôi chế ở
bên Tàu, kiến hiến ngay tức
khắc, nó giúp cho đàn ông được
hoàn toàn mãn nguyện trong
việc giao tình. Rất có ích cho
những người bị liệt dương, di-
tĩnh, mộng-tĩnh. Mỗi lọ giá 1,5
đồng 20 lần. Gửi lưh hóa giao
ngân.

Đào - Lập

97, Hàng Bài, Hanoi



Nghề thơ

Cao thượng thay nghề thơ!

Thi-sĩ luôn tự hỏi:

« Nào trong khắp cõi đời

Mi thích chỉ thử nói!

Thường đi, chẳng hề chi,

Chớ đường điếu vại,

Miền lòng vêu thăm sâu

Trị não hằng tưởng tới

Hình xa sẽ hóa gần

Làm bạn mi sớm tối»

— Sự thực bất ngờ thay!

Bởi trong khắp đời này

Cái thất yểu rất hiếm,

Người chẳng dễ mê say.

— Nỗi chi đến danh vọng

Chẳng qua là cái bóng

Có hình thể thì đau

Cho lòng yếu tưởng ngóng!

— Tự nhiên can chi khen hoa tươi?

Lúc chẳng yêu hoa, mặc kệ người.

NGUYỄN-ĐIANG

Cách xa...

(Gửi B. N.)

Gần nhau mà vẫn cách xa nhau,

Xa-cách, chào ối vạn-mỗi-sầu.

Đôi mắt lộng buồn không đủ nói

Những lời tha-thiết của lòng đau!

Ái bác dăm tôi những dịp cần

Giữa dòng «xa cách» của lòng

nhau,

Cho tôi đi được sang bên ấy,

Trái hết bao nhiêu nỗi hân-sầu,

Của lòng chất-chứa bấy lâu nay;

Cả một mùa đông chín chực ngáy,

Gió lạnh mưa buồn lòng quạnh-quẽ;

— Nỗi niềm em có thấu chăng...?

hàng?

Anh đã gửi nhiều trong gió mưa,

Vạn lời say đắm của hồn mơ.

Nhưng mà có lẽ xa xôi quá;

Anh thấy lòng em vẫn hằng-hờ!

NAM-SƠN (Huế)

Sầu dâng...

Anh à, lòng em chán lắm rồi!

Mỗi lần nhớ lại lúc chia-phôi.

Thì bao mộng đẹp năm xưa ấy,

Như bị hòa trong nước mắt rơi.

Liều biếu vồn trăng trước gió thu,

Các găng say nở đón chinh-phu,

Hoa phồng trắng lệ, tình âu-yếm,

Không đủ dưng chân khách viễn du.

Buồn-bã giăng màn xuống khóm

mai,

Trong chiều đông giá, sắc mây phai.

Chim đơn sải cánh, xuyên sương

lạnh,

Nước gợn sầu thương, gió thổi dài.

Hoàng hôn xuống quá, cổ nhân ơi!

Trăng yểu buồn hoa chết rã-rời.

Gió hãy thương tôi, tìm viễn khách,

Đem tình tôi đến chốn xa khơi.

TUÂN-KHANH

Giây phút êm đềm

Án-ái mơ hồ... lạc giữa đêm,

Hương yêu dịu-dịu lên qua thềm...

Trắng vàng lơ lửng không buồn nói,

Gió thoảng lời reo... Cảnh lặng êm!

Sương lạnh. Trời cao tỏa nét mơ,

Không-glan như dệt những đường

lơ,

Lòng thu trống-trải bao-trăm cả,

Hiu quạnh lan qua các bậc bờ...

— « Lặng lặng này nghe nhạc ước

mong!

« Khi hơi thu nhẹ lướt qua sông,

« Khi nguồn mơ-tưởng lay yên-tĩnh,

« Khi thú yên-dương thăm cõi lòng,

Thực trạng ấy chỉ mới là nỗi?

Quá thay hạt sa nhi vô-ly

Hồn ta muốn kiếp còn theo rồi!

Tuyệt-thế giai nhân hội khách tình

Ngôn ngữ viễn xứ thuở xuân-xanh

Ngôi cao cũ với minh tiên-tử

Đang còn khang-thải cõi trường-sinh!

NGUYỄN-ĐẠI-TÔN

Tho' dịch

HYMNE

A la très chère, à la très belle
Qui me remplit mon cœur de clarté,
A l'ange, à l'idole immortelle,
Salut en immortalité!

Elle se répand dans ma vie
Comme un air imprégné de sel,
Et dans mon âme inassouvie
Vers le goût de l'éternel.

Sachet toujours frais qui parfume
L'atmosphère d'un cher réquité,
Encensoir oublié qui fume
En secret à travers la nuit,

Comment, amour incorruptible,
T'exprimer avec vérité?
Grain de musc qui gris, invisible,
Au fond de mon éternité!

A la très bonne, à la très belle
Qui fait ma joie et ma santé,
A l'ange, à l'idole immortelle,
Salut en immortalité!

Charles BAUDELAIRE

TẢN CA

Tuyệt-thế giai-nhân hội khách tình
Lông ta tắm gội ánh quang-minh
Ngôi cao cũ với minh tiên-tử
Đang còn khang-thải cõi trường-sinh!
Án-tiên nhuận thấm suốt đời ta
Như làn gió biển muối nồng pha
Trong hồn bất-mãn gieo tưởng ước
Đời tiên muốn sự hưởng không già.
Hương hoa một tái luôn mất rồi
Xong thơm phảng-phất gian phồng rồi,
Bình trâm nhòm đối người bằng quen
Trong đêm ám-ý thăm lân khổi,
Lòng nay vô-vấn mới thanh-si
Thực trạng ấy chỉ mới là nỗi?
Quá thay hạt sa nhi vô-ly
Hồn ta muốn kiếp còn theo rồi!
Tuyệt-thế giai-nhân hội khách tình
Ngôn ngữ viễn xứ thuở xuân-xanh
Ngôi cao cũ với minh tiên-tử
Đang còn khang-thải cõi trường-sinh!

NGUYỄN-ĐIANG dịch

BỆNH TÌNH

...Làu, Giang Mai,
Hạ cam; Hột xoài.

chỉ nên tìm đèn

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG 131, ROUTE DE HUÉ HANOI

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH ĐỨC
CHỮA KHOAN KHỔ CHẮC CHẴN BẤT LỊNH NGHIỆM

ÁO LAINE

ĐÃ ĐƯỢC TÍN-NHIỆM LÀ TỐT, ĐẸP, BỀN.
CÓ ĐỦ CÁC KIỂU CÁC MÀU BÀN LỀ KHẮP
CÁC NƠI BÁN BUÔN TẠI BẶNG CHÍNH:

Phúc Lai

87, ROUTE DE HUÉ — HANOI — TÉL. 974

Ngọc lầy ở đâu ra

MÌNH ĐÓNG KHỔ, TAY
ĐEO BAO DA CỨNG, MŨI
CẬP SỪNG, TAI ĐÚT

NHỮNG NGƯỜI ẤY KHINH CÁI CHẾT và hiến thân cho cá-mập để tìm những thứ dùng đồ trang-sức cho đàn bà!

NÚT BĂNG SÁP, MÌNH
THOẠ DẦU VÀ Ở CỎ
LẠI ĐEO MỘT CÁI BỒ.

TÙNG-QUÂN thuật

Trong số báo trước bạn Nguyễn-khắc-Kham theo tin đăng ở báo The Japon Times and Advertiser có nói về viên ngọc cổ 100.000.000 năm, nhân thấy 14 năm trước đây báo « Sciences et Voyages » có một bài nói về cách lấy ngọc vậy xin lược dịch để độc giả nhàn lãm.

Nơi câu

Những hòn ngọc đẹp xưa nay vẫn lấy ở những trai ngọc mà người ta ở các đảo Tahiti, Nouvelle-Calédonie, ở các thuộc địa Hà-lan và Ấn-độ-dương và Hồng-Hải. Nhưng tinh nhất là ở Úc-châu, phía Nam Ấn-Độ, Ceylan và nhất là ở các đảo Bahrein.

Thuyền câu

Ở Bahrein và Hồng-hải, các người câu trai ngọc thường dùng các thuyền buồm vừa chèo vừa khó xoay xở. — Những thuyền ấy thường chỉ chứa đủ lương thực cho vài tuần lễ và chỉ có mười, mười lăm hay hai mươi người chèo mà thôi. Cứ đến tháng năm là các thuyền ấy đến các nơi mà xưa nay vẫn có tiếng là nhiều trai ngọc. — Họ câu mãi cho đến tháng chín là lúc bấy giờ đây bề nước lạnh làm cho sự câu thêm khó và những người lặn chỉ lặn xuống được những nơi nước hơi sâu mà thôi.

Đến một nơi nào nhiều trai, họ mới bỏ neo, hay là nói đúng ra, là họ vớt một hòn đá to xuống để giữ thuyền. Lầm như vậy là dễ tiện đó đây bề và dễ từ chỗ này đi chỗ khác cho dễ.

Người lặn trần

Bấy giờ một người đóng khổ, tay đeo bao da cứng để khỏi bị sây sát, mũi nó cái cặp bằng sừng cặp lại,

tai có miếng sáp để bịt kín, mình thoa mỡ để nước bề khỏi ăn da, cổ buộc một cái hồ/ con để đựng những trai tìm được, rồi đứng lên một hòn đá to mà lặn xuống đáy bề.

Lúc đã xuống nước thì chỉ còn thông tin với trên thuyền bằng một cái dây buộc quanh mình mà thôi. Khi đã xuống đến đáy thì vội vàng lấy cho thật

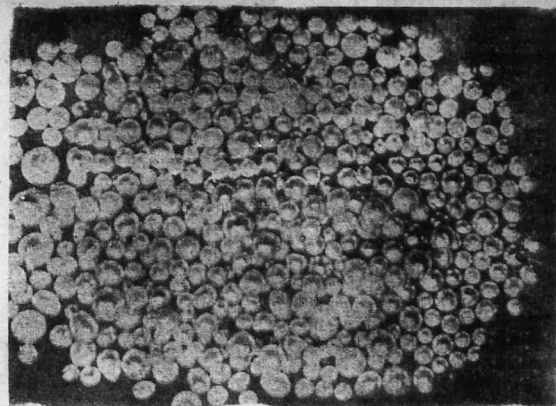
nhiều trai lên và, khi mà không thể nhịn thở được nữa, thì rung cái dây buộc ở lưng để người ta kéo lên trên mặt nước. — Tùy từng tạng người, mỗi người chỉ lặn được độ một phút hai đồng hồ và mỗi giờ chỉ lặn xuống độ mười mười hai lần thôi.

Hàng năm thường xảy ra tai nạn cho họ; người thì bị chết đuối, người thì bị cá mập nó cắn, nó rĩa, thành thử có khi lên đến mặt nước thì chân tay đã què cụt.



ĐÂY BIÊN MỎ TRAI

Những người thổ dân Ấn-độ đang mò trai-Họ trần truồng lặn xuống nước. Ở giữa ảnh ta nhìn thấy một con cá mập sắp bò xuống. Nhiều người mò trai thường bị cá mập ăn thịt, nghề nghiệp của họ nguy hiểm vô cùng.



HẠT TRAI THẬT
Mấy trăm hạt trai vớt ở đây bề gần châu Úc đại-ly

Người lặn có mặc áo

Có khi họ lại dùng những người lặn có mặc áo lặn nước (scaphandrier). Như vậy đỡ vất vả, lấy được nhiều trai hơn, nhưng tốn kém lắm.

Nguyên cái mũ, cái áo, cái máy bơm hơi và các đồ phụ tùng khác đã tốn từ vạn hai đến vạn rưỡi quan rồi. Còn lương các người thợ lặn này thì phải giá cao. Phần nhiều người Nhật làm nghề lặn này giỏi hơn hết. — Họ thường chọn lấy những người đồng đội dễ quay bơm và dễ giữ dây báo khi bắt chắc.

Những người thợ lặn này lặn xuống sâu không chừng, những ít khi sâu quá 40 thước. Họ thường làm việc gần bờ bề và vào những lúc bề yên sóng lặng. Họ lặn xuống nước độ 2, 3 giờ và dùng một thanh sắt ngắn để xếp những trai vào rổ trước khi kéo lên tàu.

Công việc của những người lặn có mặc áo không vất vả hơn công việc của những người lặn trần, nhưng cũng hại sức khỏe lắm. Lặn mãi rồi chân cẳng thành ra tê liệt và người thợ nào mà nghèo thì lúc về già sống một cách tiêu tụy đáng thương.

Cách lấy ngọc ở trai ra

Khi câu xong rồi, các tàu đều về bến, rồi họ mới đổ cả các trai trên những mảnh chiếu trải ở trong một cái hồ đào dưới đất. Họ để trai ở đấy, mặc mưa, mặc gió. — Chẳng bao lâu trai mới miệng rồi thối dần. — Khi đã thối rửa ra rồi họ mới bới để tìm ngọc.

Chẳng riêng gì trai mới có ngọc

Thật vậy, chẳng riêng gì trai mới cho ta ngọc, còn nhiều giống ốc sò có xà-cừ bao bọc cũng cho ta ngọc nữa và xà-cừ với ngọc đều cùng một chất mà sinh ra.

Ngoài những ốc sò có xà-cừ sống ở đây bề từ Hồng Hải đến Úc-châu, ta còn thấy lặn vào với cát ở Địa-trung-Hải, ở các mỏm đá mọc dưới đáy bề Manche, ở các cửa sông và cả ở dưới đáy sông trên hoàn cầu. Những ốc sò có ngọc cũng khá đẹp mà giá bán cũng khá cao. Nhưng thường các ngọc này chóng mất nước và cũng vì có ấy mà chóng mất giá.

Nhưng những ngọc lấy ở trai ở các sông Mississippi Black River, và White River ở Hoa-kỳ lại quý giá hơn nhiều, vì sắc nó rực rỡ, và nó có nhiều kiểu khác nhau làm ta có thể làm được nhiều đồ trang điểm rất đẹp và rất diêm dúa.

Nghe câu trai bề ở các sông rất thịnh vượng. — Ở các xứ Arkansas, Wisconsin và Illinois có năm họ đã kiếm được 15 triệu « đô la » ngọc trai.

Ở Arkansas người ta dùng áo lặn để câu, còn ở Wisconsin người ta dùng những cái máy nạo sông thật to chạy bằng hơi nước.

Nhưng kỹ nghệ câu trai ngọc thịnh hành nhất là ở Illinois. Hiện nay có hơn 6.000 người câu. Những người này cũng có khi dùng đến áo lặn, nhưng thường họ dùng một cái máy rất cổ, nhưng rất được việc.

Mấy câu trai.

Mấy này có một cái ống bằng kim khí dài độ 12 « pieds » có buộc những móc bằng dây thép buộc sau một cái xà-lan thả trôi theo dòng nước. — Cái máy ấy cứ thế bị kéo lê dưới đáy sông rồi nếu có con trai nào há miệng là những móc sắt đâm vào miệng. Khi đã đâm vào miệng trai thì trai tự nhiên ngậm miệng lại mà giữ lấy miệng sắt. — Thế là cứ việc lôi lên mà bắt trai. Khi thấy cái máy đã nặng nặng, họ mới lôi lên

rồi vứt cái khác xuống, rồi hết cái này đến cái khác, cứ như thế mãi.

Sau khi câu được trai.

Khi đã câu được nhiều trai rồi, họ mới đem lên bờ, rồi rạch ra để tìm ngọc. Song họ đổ nước sôi vào để thịt tách rời vỏ ra. — Vỏ thì bán cho những người làm khay, còn thịt thì đem ướp rồi làm đồ hộp ăn rất ngon.

Một khi đã lấy được ngay ở trong trai ra thì người ta đem xoa với phần xà-cừ rất mịn, rồi người ta đem sắp lại, tùy hạng to nhỏ.

Giá trị một viên ngọc.

Giá trị viên ngọc là tùy nó to hay nhỏ và nhất là theo hình thức của nó. — Thường thường thì nó tròn ấy là ngọc «tân» quý nhất. Nhưng có viên giống như quả táo, như giọt nước mắt hay như cái đĩa... Ngọc ấy là ngọc «táp naam», giá trị kém hơn, chỉ dùng làm hoa tai, còn những viên ngọc «tân» mới dùng để nam kiềng và xuyên. Lại có thứ ngọc sắc sỡ dùng để dát chuỗi dao hay làm các thứ tư trang cầu kỳ.

Nào mãi đây bề để tìm trai ngọc rồi một ngày kia trai cũng ít dần đi, nhưng ngọc vẫn có nhiều người ưa, nhiều người thích, nên giá càng ngày càng tăng, bởi vậy kỹ nghệ câu trai ngọc là một kỹ nghệ rất t hnh vượng.

Ngọc nhân tạo.

Trước khi chấm hết bài này chúng tôi nói qua về ngọc nhân tạo. — Chính người Trung Hoa đã nghĩ ra trước nhất cách làm ngọc này. Đến năm 1890, người Nhật bắt chước cách làm của người Trung-Hoa nhưng có châm chước nhiều cho thêm hoàn bị nên ngày nay kết quả đã tiến bộ quá các điều đã định. Vừa rồi người Nhật đã làm được những viên ngọc thật hoàn toàn, thật tròn trĩnh bề ngoài không khác mấy may các viên ngọc thực đến nỗi ngoài mấy nhà chuyên môn ra không ai biết ngọc thực hay giả thế nào.

TÙNG-QUÂN lược dịch

GIÁ-ĐÌNH NÀO CŨNG CẦN PHẢI CÓ MỘT CUỐN

THỤ THAI THEO Ý MUỐN

có hơn 60 bản kê (dùng được xuất đời) biên rõ những ngày nào trong tháng người đàn bà có thể thụ thai được sách viết theo lối khảo-cứu

Mỗi cuốn 0\$30. Mua linh-hóa giao-ngân hết 0\$36

Ở xa mua xin gửi 0\$36 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

Có trữ bán nhiều tại MAI-LINH

Các bạn đón mua cho được

TRUNG-BẮC CHỦ - NHẬT SÔ TÊT

Một số báo phong phú, mỹ thuật nhất của 1941

vậy xin hỏi các ngài đã biết việc làng ra sao chưa? Việc làng không biết, thì đừng nói việc nước gì vội.

VIỆC-LÀNG

của Ngô-Tất-Tố sẽ biến các ngài những cái lệ làng ở trong lũy tre xanh xứ Bắc

Mỗi cuốn 0\$35. Mua linh-hóa giao-ngân hết 0\$41

Ở xa mua xin gửi 0\$41 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

Có trữ bán nhiều tại MAI-LINH SAIGON — HAIPHONG — PHUC-YEN



Phong-sự tiên-thuyết của DOÃN-CHU

Tranh vẽ MẠNH-QUYNH

(Tiếp theo)

Sánh lại lấy vì tiền ra trao nguyên cho Cúc.

— Em giữ hộ anh, kéo sợ anh say rồi khi lên xuống rơi mất không chừng.

— Không, em không dám lãnh trách nhiệm ấy đâu. Vì anh có nhiều tiền bạc, rồi em vô tâm đánh rơi mất như hột kim cương của em lúc này thì sao?

— Có nhiều nỗi gì đâu; lúc chiều anh chỉ lấy ở nhà có dăm sáu ngàn mang theo, có mất thì bỏ mà!

Cũng là một cách khoe của với gái, nhưng có lẽ Sánh không nghĩ khoanh tiền ấy chốc nữa chính bàn tay Cúc nỡn nà, đặt trên thảm xanh, tiến cống cho ông vua có bạc.

Độ nửa giờ sau, hai người vào nhà tiệc ở giữa phố Thủy-bình, một đường phố dài và náo nhiệt của Chợ-lớn.

Nhà tiệc là gì?

Là một nhà chứa cờ bạc công-nhiên tự do, cho những người có tiền nghìn bạc van đến đó mà sát phạt lẫn nhau, cũng như cho những kẻ thật kết của chủ hay là vay nợ hai ba chục phần, đến đó mà làm tiền, mà «đẩy hoa».

Có thể bảo rằng nhà tiệc ở Cholon là một nhà Cercle ở Monte-Carlo hay ở Nice thu hình nhỏ lại, chỉ kém về lòng lầy, kém phần sang trọng, kém trạn sát phạt. Bên kia là trường đánh vật đồ đen — mà lực-sĩ là giấy bạc — của người quốc-tế hào-phú phong lưu; bên này chỉ là chỗ gà què đá nhau ở trong một vùng, một xứ.

Còn chỗ khác này nữa: Bên kia mở ra có phép nhà nước để lấy hoa-lợi làm việc công ích; còn bên này thì luật pháp nghiêm-cấm, sợ hãi cho dân, nhưng vẫn có kẻ khôn ngoan tổ chức một cách hèn nhút như giầu diêm, mà thực sự không khác gì công khai.

Tóm tắt các kỳ trước

Sáng hôm ấy ở bờ hồ con đường Rigault de Genouilly, ở Saigon, người ta thấy một người nằm chết cong queo. Lúc trong mình và thấy một cái mũi-nơa có thêu hai chữ H. S.

Xét ra và tìm là Sánh con một nhà triệu phú ở Cà-mau...

Lúc này là lúc công tử Sánh đang mê Cúc-Hương: một bóng hoa đẹp nhất Sài-thành... Sánh lại vừa được hưởng 40 vạn bạc gia tài... Chàng đưa Cúc-Hương đi đánh bạc...

Vì là khắp xứ, ai cũng biết Cholon có nhà tiệc đánh cờ bạc to, ai muốn vào cũng được, miễn là có tiền, nhiều tiền.

Ấy là điều kiện quan-hệ.

Quan-Công thuở xưa qua năm ải chém sáu tướng của Tào-Tháo như chơi, bây giờ nếu ngài định lọt qua mấy lần cửa một nhà tiệc Cholon vị-tất được dễ dàng.

Chỉ có độ vài ba lần cửa thôi, mỗi cửa có một đầu-linh lau-la canh-gác. Muốn vào, các ngài phải được nhận-diện là một tay chơi sang trọng, một con bạc nhà nghề, quen thuộc, từng ra vào mỗi đêm. Người lạ phải cần có người quen đưa dắt, giới thiệu, bảo lãnh, thì mới được vào. Không ra thì mình phải tự trình-diện một vài trăm bạc lì xì, để phân vua rằng mình cốt đến dự cuộc đồ đen.

Nhà tiệc Cholon chỉ để đón rước những con bạc to, mỗi đêm có thể ăn thua dăm bảy chục ngàn đồng. Còn những hạng muốn ăn thua bạc trăm cho đến một vài ngàn, người ta gọi là mèo nhỏ bắt chuột con, thì đã có mấy sòng nho nhỏ ở đường phố khác.

Một khi đã vào lọt qua mấy lần cửa mà vào «chính diện» nhà tiệc, các ngài nên chú ý quan sát, có lẽ giật mình về tiền bạc đem ra kinh-doanh công việc lớn cho xứ sở sao thấy hiếm hoi, nhưng tiền bạc người ta đem tới đây đấu-tranh bạch-đột lẫn nhau thì nhiều vô kể.

Nhà tiệc thường là một tầng gác rộng rãi, bày biện lịch-sự; có khi hai ba gác bên cạnh, người ta dục của ngỗ thông luôn với nhau. Khu này một sòng hột me, khu kia vài sòng xô cu-di; gian khác là sòng bài thín-cầu. Ai muốn tìm ông thần tài hay là cung cả hồ-bạo vào sòng nào tùy thích. Sòng nào cũng là một chiến-trường êm lộng mà kịch-liệt.

Nhưng khu-vực đánh me bao giờ cũng đông người hơn, náo-nhiệt hơn, ăn thua nhau dữ hơn.

Một chiếc bàn dài bốn năm thước tây, trên mặt có vải trắng phủ kín; hai bên kê ghế mây liên nhau, trông như một bàn hội nghị, để cho đồ-khách ngồi.

Chủ tọa là người hớt cái, ngự trên chiếc ghế cao, trước mặt có những khi cụ nhà nghề, là một cái bát nhỏ, một chiếc đĩa dài, một đồng hồ bấm nháy đã phơi khô, chắc nịch. Tả-phủ hữu-bật, có một người đứng bên trái, và một người làm thủ quỹ.

Hôm me trong Nam tức là đánh lú ở xứ Bắc ta, cũng có bốn cửa yếu, lượng, tam, tức. Nhưng me có điều khác, là cách chơi rộng hơn (ví dụ đặt ngay một cửa nào đó, gọi là *cầu-đau*, hề trúng thì một ăn ba v. v.), và một đẳng hớt tay, một đẳng có ba khi-cửa vửa kẻ trên, hình như khó bề gian lận.

Ngư-vi ngó hớt cái cầm bát úp chup vào đồng hồ kẻ khổ rồi kéo ra xa. Đây, các ngài định chừng những hớt đang nằm trong chiếc bát úp kia là yếu, lượng hay tam, tức, thì các ngài đặt tiền ra. Từ phía có người đứng tác trức để đặt cửa hân ngài, nếu ngài không biết tự đặt lấy.

Sau khi từng tập giấy bạc đặt dần yên đó rồi, người cái đưa chiếc đĩa dài, lật ngửa bát ra, rồi đầu đĩa có gậy riêng 4 hột nọ đến 4 hột kia. Chúng tôi từng nhận thấy nhiều người tái lạ: cái bát vửa bắt ngửa, đồng hồ còn lù-lù, minh trong rồi cả mắt, không biết mấy chục hột mà nói, thế mà họ chỉ liếc qua đã gọi ngay kết-quả là yếu hay lượng rồi. Họ nói tiền-trí như thế, mười bộn khó lắm sai một là nhiều.

Giữa lúc ấy ta thử đưa mắt liếc quanh mà xem: có người khấp-khởi mừng thầm, có người toát ra mồ-hôi hột lần tần trăn trăn.

Nhà-tiệc Cholôn lại có trật-tự nghiêm chỉnh, không hề có sự gì huyền ảo ầu đã xảy ra. Vì người đứng tổ-chức có thủ đoạn có oai-danh, khéo rảo đón

và phòng bị đủ mọi đường. (Một đoạn khác, chúng tôi sẽ nói người ấy là ai).

Bởi vậy, một chàng du-côn nào có ba đầu sáu tay cũng không dám vào đây mà sinh sự kiếm chác như ở mấy sòng bài cào xóc đĩa tầm thường. Không bao giờ nhà-tiệc có những chuyện cướp tiền hay phá bĩnh. Bọn sấn của tiền và máu me có bạc, thích ra vào nhà-tiệc là vì có sự nghiêm chỉnh đó.

Ngài đánh thua hẳn từ rồi lúi thủ ra về đã cố-nhiên; trái lại, nếu ngài chỉ vào chơi giấy lạt, vớ được đôi ba van đồng hồ túi lừng thưng đi ra cũng tự-nhiên. Không ai dám hỏi ngài ăn non chạy lạng, mà cũng không ai dám hành gì. Ngài muốn tránh một sự rủi ro dục đòng vì có một số tiền lớn trong mình, cũng có người hộ-tống ngài về tới nhà nữa.

Các vị đồ-khách, đêm khuya muốn ăn nông thức gì cũng có, mà không phải tốn tiền. Người ta có thể đến ăn đây bạc đủ no, không mấy ai đến vì được thiết đãi bát cháo bảo-nư hay 1 liên mi Dươg châu. Chủ-tâm đến ăn, phần nhiều là các ông *che-tan*, hoặc các ông nay đã tang gia bại sản rồi nhưng còn thừa được chút dư-oi ở nhà-tiệc ngày trước.

Sảnh tuy chưa đề chân vào nhà-tiệc bao giờ, nhưng Các thì đã quen mặt.

Nàng làm hướng-đạo cho chàng.

Vả, chiếc xe hơi mới tinh hảo-hàng kia chẳng phải một vật bảo đảm sang trọng là gì? Hai người bước vào sòng-me, giữa lúc có tiếng ào ào như mưa, vì chén me vừa mới ra lượng, một ông thương-gia trụng cả *điểm* lã của-đàn ăn hơn bảy nghìn đồng, khiến cho ai này sửng sốt, cảm chặc chén me không yên thì tam. Rồi mỗi người một tiếng, nào ngợi khen, nào tiếc rẻ, nào thờ dài kêu trời, thành ra trong phòng nổi lên một cơn mưa tiếng.

Tiếp vài chén me sau, Các vẫn bình tĩnh là kẻ bàng-quan. Nhưng ngó thấy nhiều người thu về từng tập giấy hai chục với giấy trăm mã, nàng ngửa tay ngửa mắt, cứ thế giục Sảnh:

— Đánh chơi cho vui đi, anh Tám.

— Còn phải hỏi, em cứ việc đánh đi cũng thế mà. — Anh để em đánh nhé! Nhưng chỗ nào hay dở nên không, anh phải bàn soạn chi bảo em; « Thuần vẹn thuần chủng, tã hề đồng cũng cạn » nghe không? Nhiều người cùng nhìn và tấm-lắc khen: « Có nói rất phải đạo và có duyên »!

Sảnh ta nghe hả dạ lắm.

Thế rồi nàng móc trong ví Sảnh giao cho giữ hộ ban nãy, lấy ra ba tập mỗi tập 10 tờ giấy trăm, đề phanh trước mặt.

Giấy người nư người, can chi chẳng đổi cho sướng tay; có lẽ trong bụng nàng nghĩ thế.

Nhất là Sảnh đang cố chiều lòng người-yêu, càng khuyến khích thêm.

Ban đầu nhấp-cuộc, nàng còn đánh mỗi chén dăm bảy chục tiền-khiến, để dò nước bạc. Kể thấy ăn được một hai chén, bấy giờ mới hứng chí, thắng tay xươg sát, đặt ra hàng trăm. Con người ta đánh bạc bằng lưng vốn kẻ khác, bao giờ cũng mạnh tay hơn của mình. Nào có phải của đâu con xốt gì mà lo? Thần tài phù hộ thì vớ to; không thì chết điếng kẻ khác cũng lớn.

Có lẽ hôm nay thần tài muốn phạt Sảnh về tội ngồng cuồng hay sao không biết, mấy chén me nào Các đánh nhỏ, con cho được ba thua một; hề chén nào đánh bạc trăm trở lên thì đều thua mất tã.

Quanh quần một lúc hơi lâu, ba chục tờ giấy trăm lần hồi vịnh-biệt gần hết. Nàng bưng máu lên, con mắt cảm đũa ngó vào hột me, hình như không biết có Sảnh ngồi cạnh. Trong khi đó, chàng chỉ đắm dĩa ngó vào mặt nàng, không phải vì tức cấn, thật ra chỉ ngây vì nhan-sắc. Có lẽ chàng nghĩ mua chuộc lấy một trái tim mình đem theo đêm nay cũng cảm-hàng như mất rồi. Cho nên sự Các đánh bạc ăn thua, còn mất, chàng không quan tâm đến.

Nàng đang tự mình, thấy một ông lão già say rượu bi-ỉ, vào đánh hơn nửa giờ, ồm ba mươi mấy nghìn đồng ra đi, nàng cũng phát ghê-tét thêm.

Thật thế, đêm hôm ấy có một cụ già lù, ai cũng phải dể y.

Cụ vào sòng với bộ tịch rất cũ kỹ quê mùa, mặt mũi đầy về say sưa, cất giọng nhẹ-nhè, hỏi người làm cái:

— Đây có thể ăn thua tới bao nhiêu bả, chú?

Cụ cứ việc đánh đi, ăn thua tới trăm nghìn cũng có.

Vậy thì dợ, để lão đánh mấy chén chơi. Đưa gói bạc của tao đây, con.

(còn nữa)

ĐOÀN-CHU

Một người có lẽ danh tiếng lẫy lừng hơn Tướng-giới-Thạch

(Tiếp theo trang 7)

bầm mộ. Tôi từ thủ từ khi còn trẻ thường gọi là Bão mộ Đản (Pau Mulan). Về sau mới lấy tên là Hồ hữu Tạng (Hu Hai Sheng). Hồ hay đống vớ dầm phụ. Hồi đó Hồ ở Thương Hải; nhưng mười lăm năm nay, Hồ về ở Bắc Kinh. Từ đó, Hồ nổi tiếng trong những vai thiếu nữ đã tình hay những vai thiếu phụ. Giống của Hồ chẳng được đa dương bằng giọng của Mai Lan Phương, nhưng Hồ rất đẹp trai. So với Mai, Hồ lại còn giống con gái hơn nhiều. Hồ cũng rất thích đánh chén và nhất là nhắm rượu Lã-thu. Lại ra đánh mà chược. Có người kể chuyện rằng Hồ đánh bạc suốt hai ngày một mần nguyên. Hồ lại có tiếng gấu bạc triệu. Con trai của Hồ đã 20 tuổi và cũng có cái tài đống vai giả gái. Vì Hồ giống đàn bà như thế, cho nên kịch giới ở Trung-Hoa cho là Hồ sẽ là người có hi-vọng nhất để kế ngôi Hí kịch đại-vương tức là Mai-lan-Phương.

NGUYỄN-KHẮC-KHAM

Thuật theo báo The Japan

Times and advertisers

HO LAO

Trị những chứng ho có sốt ản, ra đờm đặc lẫn huyết, hoặc nhũ ra toàn huyết, có khi chỉ ho khan không thành tiếng, người một ngày một quai xanh xao gầy mòn, nên dùng thuốc BỔ PHÉ TIÊU LAO ĐIỀU NGUYÊN. — Giá mỗi ve 1\$50

SÂM NHUNG BỒ THẬN

Thận hư, khí huyết kém, liệt dương, di tinh, mộng tinh gây cơn, yếu đuối, tinh thần bạc nhược, phải uống thuốc SÂM - HUNG-BỒ THẬN ĐIỀU NGUYÊN để bồi bổ lấy châu khí cứu vãn lại sức khỏe. Giá mỗi hộp 1\$80.

ĐÀN BÀ KHÍ HƯ

Đàn bà có bệnh trong dạ con, kinh nguyệt không đều, ra huyết bạch, da vàng vọt xanh xao, rục dần chóng mặt lòn, đau bụng luôn, kém đường sinh dục. Chỉ dùng thuốc KHÍ HƯ ĐIỀU-NGUYÊN, sinh dục sẽ đề dăng, kinh nguyệt đều hòa, hồng hào béo tốt. Mỗi ve giá 1\$00.

CAI NHÀ PHIÊN

Thuốc này giúp cho những người muốn cai bỏ hẳn hút thuốc hay hút nêp đi, một cách rất dễ dàng và mau chóng. Những người dùng thuốc này bỏ hẳn được sự nghiện đều công nhận rằng: không thuốc cai nào mau chóng và hiệu nghiệm như thuốc CAI NHÀ PHIÊN ĐIỀU NGUYÊN. Ai đã hút thuốc quá, muốn bảo tồn sức khỏe và nôi giống, phải dùng thuốc cai này mới hướng lãnh vực xuất đời. Thuốc này uống vào rất êm ái, không mệt nhọc, rất tiện cho những người say sức yếu bận công việc phụ phải đi xa. Mỗi ve lớn 3\$, nhỏ 1\$50.

Nhà thuốc Điều-Nguyên

125 — Hàng Bông (cửa quyền) — Hanoi

Đại lý: Hải-phong: Mai-linh — Nam-dinh: Việt-lông — Hải-đương: Quang-huy — Thái-bình: Minh-đức — Ninh-bình: Ich-tri — Bắc-ninh: Quế-hương — Thanh-hóa: Thái-lai — Vinh: Sinh-huy — Huế: Văn-hóa — Saigon: Mai-linh 120 Guyanmer — Bắc-thăng: A. Dakao — Cholon: Long Văn

CUỘC TRƯNG BẦY MỸ-THUẬT TẠI PHÒNG THƯƠNG-MẠI



Bức tranh « Con giống tốt » của họa-sĩ Nguyễn-Huyền, bày ở cuộc trưng bày bộ ba Nguyễn-Huyền, Phạm-Tả, Phạm-Khanh một tác-phẩm được công-chúng hết sức hoan-ngênh. Đó là một bức lụa dài 2 metres cao 1 m 50 vẽ bằng mực tàu và son tàu. Chỉ có hai màu giản-dĩ ấy mà họa-sĩ Nguyễn-Huyền đã biểu-lộ được hết cái hồi-hợp của trái tim, cái thương tâm của đời thuyền chài đầy những lo-sợ và hoảng-hốt.

LINH 30 THỨ TIỂU-THUYẾT

A. — Nam-Sử tiểu-thuyết : 1) Hai Bà họ Trưng đánh giặc 0\$80, 2) Vua Bà Triệu-Âu 0\$50, 3) Trần-Nguyên Chiến-Kỷ (Trần-Hưng-Đạo) 0\$50, 4) Việt-Thanh Chiến-sử (Chuyên vua Quang-Trung, in lần thứ hai) 0\$40, 5) Hùng-Vương diễn-nghĩa (chuyện ly-ký từ hồi Cự Tỏ mở nước) 0\$50, 6) Lê-dại-Hành 0\$35, 7) Đinh-tiên-Hoàng 0\$45, 8) Vua Bô-Cái 0\$35, 9) Tiếng Sấm Đêm Đông (hết), 10) Lịch-Sử Đê-Thâm có 25 hình-ảnh đặc-biệt 0\$50, 11) Lịch-sử quân Bại - sây chuyện Ở Tân-Thuật ở Hưng-Yên mà vẫn quen gọi là *Giặc bãi Sậy* 0\$30, 12) Vợ Ba Đê-Thâm 0\$20, vân vân...

B. — Báo-Sử tiểu-thuyết : 13) Tây-Hán-Chi (Tiền-Hán Diễn-Nghĩa) 1\$50, 14) Đông-Chu Liệt-Quốc (trong truyện có Tây-Thi, Phạm Lãi, Ngũ-tử-Tư-v.) 1\$50, 15) Gươm Cứu Khô (Minh-Sử diễn-nghĩa) 0\$60...

C. — Võ kếm, nghĩa-hiệp tiểu-thuyết : 16) Đốt Cháy Chùa Hồng-Liên (ngọt ngào trang lớn giá 2\$50), 17) Thất-Kiểm Tháp-tan-Hiệp (Tiền và Tục) 1\$40, 18) Gái Anh-Hùng (Tiền và Tục) 0\$70, 19) Hai Mươi Bốn Người Anh-Hùng Cứu Quốc (Tiền và Tục) 1\$60, 20) Kiếm-Thanh-Hoa-Anh Lược 0\$30, 21) Danh-Trần Giang-Hồ 0\$30, 22) Thập Bà Thiếu-Lâm Đại-Kiểm-Hiệp 0\$80, 23) Sư Hồ-Mang 0\$25...

D. — Ái tình, xã-hội, luân-lý... Trinh-Thám tiểu-thuyết 24) Bê Tinh Nồi Sóng 0\$30, 25) Hải-Đường-Hôn 0\$30, 26) Nước Hồ Gươm 0\$20, 27) Cô Hằng Hoa 0\$20, 28) Cái Nạn Văn Chương 0\$30, 29) Người Tra-Thử 0\$30, 30) Phong Trần Thâm-Sử 0\$65, 31) Bận Đợi Xưa 0\$10, 32) Bóng Hiệp Hôn-Hoa 0\$40 (hết), 33) Giấc Mộng Nàng Lê 0\$60 (hết) vân vân...

E. — Kho tiểu thuyết mới 1941 : Cuốn « tình lự » do một nữ-sĩ (có in hình nữ sĩ) giá 0\$50 và cuốn « tình thú » (chuyện thật) giá 0\$50. — Các sách dạy về nghề (công nghệ) : dạy buôn bán, dạy đàn, dạy vẽ, dạy làm văn thơ, dạy đánh cờ, dạy xem tướng theo lối tây, dạy thời miếu, dạy làm địa lý, dạy làm thuốc, dạy tập võ v.v... hồi tại Nhật-Nam

Các sách của Nhật-Nam, mua buôn mỗi thứ từ 3 cuốn trở lên có trừ hoa hồng.

Ở xa gửi mua là thêm tiền cước, thư, mandat chỉ để cho nhà xuất bản như sau đây :

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN — SỐ 19, PHỐ HÀNG ĐIỀU — HANOI



Chuyện ngắn của Trần-Xuân-Hòa — Tranh vẽ Nguyễn-Huyền

Từ khi Hạnh và Yến lấy nhau, lần này mới là lần đầu mà Hạnh đi xa một mình.

Ở ga ra, Yến lững-thững đi bộ về nhà. Lòng nàng nao nao vì nàng nhận thấy trong trí không có một ý nghĩ đến người đi xa. Nàng lơ đãng và mơ-màng nhìn những lá cây lẩn trên hè đường dưới cơn gió đã bắt đầu lạnh của trời cuối thu. Nàng không buồn. Và nếu có buồn cũng chỉ vì nàng tự thấy lòng mình thờ ơ.

Mà chắc Hạnh cũng vậy. Chả thế mà khi xe hỏa sắp chạy, chàng đã không có một cử-chỉ nào tỏ ra rằng mình sẽ buồn rầu vì phải xa cách vợ một thời hạn khá lâu. Vẫn vui cười, điềm nhiên như trước một cuộc đi chơi chốc lát, Hạnh đứng trên tàu, vẫy tay, nói :

— Thôi mình về nhé !
Nghĩ đến đây, Yến như tự an-ủi mình : « Thôi thế cũng phải, vì đã là đôi vợ chồng già rồi. »

Trong những ngày nhàn rỗi này, nàng sẽ làm gì ? Đến chơi đình-chị Bích hay đến rủ chị Thanh đi xem chớp bóng, cách giải trí mà nàng ưa thích nhất. Hay về viết thư cho Hạnh. Không, không đời nào Yến viết thư trước. Nàng phải đợi thư của chồng rồi mới trả lời. Cử-chỉ thờ-ơ, lãnh-dạ làm trong khi cách biệt đã làm cho nàng không được vui. Nếu không, có lẽ nàng đã vội vàng về nhà, cầm bút viết thư cho Hạnh, trong thư sẽ đầy những nhớ nhẽ nhớ nhung... mà dợc đến chắc Hạnh sẽ mỉm cười. Ý nghĩ đó làm nàng cau đôi lông mày, mỉm môi lại !

Cử-chỉ ấy nàng vẫn thường có mỗi lúc bấy giờ. Trên bàn giấy của Hạnh bừa bộn sách vở ; giấy má lung-tung hỗn-độn. Ở, thôi hay là ra dọn lại cái bàn đó họa may tâm trí có thể hình-tĩnh lại. Đã có một lần Hạnh bảo nàng rằng không hy-vọng gì xếp đặt gọn-ghe được bàn giấy của chàng.

Hôm về chắc Hạnh sẽ kêu ầm lên nhưng cũng sẽ chỉ là những câu nói mặc cho gió đem đi. Người đàn mà lại lạnh-lùng, thờ ơ đến thế ? Không bao giờ có một câu yêu-đương, một cử-chỉ đầm-thấm.

Tối hôm nay Yến vẫn thấy mình lẻ loi cũng như mọi tối Hạnh ở nhà, hết vài đầu vài quyển sách lại vơ ngay đến tờ báo. Như vậy thì Hạnh đi vắng hay có nhà nào có khác gì...

Mà khi bức mình thời làm gì cho khuây được. Nàng nhìn quanh nhìn quanh như tìm tới một công việc thích-hợp với tâm-trạng mình



Trước kia, khi mới lấy nhau, tình yêu nồng-nàn biết bao. Nhưng, theo với năm tháng trôi qua, tình yêu dần-thầm chia bóng trở nên lạnh nhạt thờ-ơ. Đối với Hạnh, nàng còn sống hay là đã chết và nàng còn có một địa-vị gì trong đời của Hạnh ?

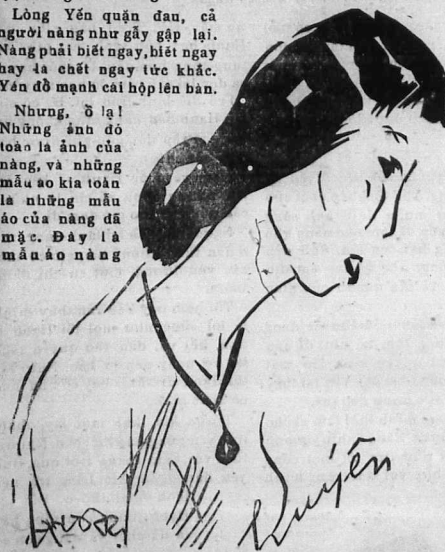
Nàng nhanh nhẹn xếp những thư từ, đơn hàng, giấy má. Nửa giờ sau, một bàn đã gọn. Yến thở một cái thật dài như trút được hết nỗi buồn đã theo cái bữa bộn đi mất. Từ lâu nàng vẫn ước ao được thấy mặt bàn gọn-ghe. Nàng muốn những lọ mực, ngấn giấy, bàn thăm, mọi cái đều được đặt ngay ngắn giữa mặt bàn đánh xi bóng hoảnh.

Yến mở một ngăn kéo chực xếp giấy vào. Nhưng này, ở mãi trong ngăn này thấy một cái hộp. Nàng mở ra tuy không có định ý. Bỗng nàng ngừng tay lại vì ở trong ngăn này có một cái hộp nhỏ. Phải, chỉ có một cái hộp nhỏ như thế này, nào sa-lanh, nào lụa, da các màu.

Nàng thấy người nóng ran lên. Thế này là nghĩa là gì? Đây hộp lại, không xem chẳng?

Lòng Yến quận đau, cả người nàng như gãy gập lại. Nàng phải biết ngay, biết ngay hay là chết ngay tức khắc. Yến đỏ mặt cái hộp tiền bạc.

Nhưng, ở lại! Những anh đó toàn là anh của nàng, và những anh đó là anh của toàn là những anh của nàng đó. Đây là anh của nàng.



mặc hôm cưới, đây là anh của nàng may Tết năm nọ. Và tất cả anh của nàng đã may vụ nghĩ về năm xưa rồi. Anh thì rất nhiều. Tuy nhiên cái không được rõ song rất tự nhiên và cái nào cũng có chưa mấy dòng chữ, chính tay Hạnh viết ở sau:

«Yến với cái áo mùi Hoàng-ýn... hôm mà Yến đã nói: - Không biết anh sao em lại ăn cam, thứ quả mà xưa nay em vẫn không ưa. Hay có lẽ em thấy mình thích ăn.»

«Yến với cái áo lụa mùi ngọc-thạch hôm đi Đồn-sơn. Ngày mà Yến kêu chưa bao giờ thấy nóng lúc

như thế».

Yến lặng người đi, cả người nàng rung động, nhưng không phải vì sợ hãi mà vì cảm động. Cái bề ngoài thờ-ơ lạnh nhạt của chồng đã kéo giấu một tâm

lòng sùng bái sâu xa đến thế sao? Phải chăng cả hai đã sống một thiên niên kỷ này đây lo buồn; vợ khổ sở vì chồng lãnh đạm, chồng đau đớn vì sự thờ-ơ cố ý của người vợ mà mình vẫn thương yêu?

Lòng hồi hận và thương yêu

bấy giờ như xô đẩy nhau ở đâu đến, đến đẹp qua mặt, khiến nàng phải quên đi những đau buồn và mặc cho nước mắt chan hòa trên đôi mắt. Chợt một ý nghĩ sợ hãi vụt qua trong trí, Yến nghĩ: - Nếu không thấy cái hộp bí mật này

thời hạnh phúc của nàng sau này sẽ ra sao? Nhưng may thay, ngày tháng còn dài! Nàng còn hy vọng xây đắp lại nền tảng cái hạnh phúc gần đây.

Rồi như muốn ghi chép lấy ngay hết lòng yêu đương đang bùng nổ trong lòng nàng, Yến vội lấy giấy và bút lông, nắn nót, viết thư cho Hạnh:

«Anh yêu quý của em, phải chăng vì anh xa em mà em mới dám thú thật tất cả nỗi lòng thương yêu đang dồn dập trong tâm em...»

TRẦN-XUÂN-HOÀ

Ho lao, Ho sản

Đông-quê, le 29 Septembre 1940

M. Nguyễn Văn-rij
Y-chủ Bác-tế-dương, 100 Mi-Mây HANO

Năm ngoài tôi lấy chai Trần-mệnh số 2 (8p.) và Tục-mệnh số 1 (5p.) cho người ho lao ra máu lâu năm. La thật! Nó khỏi đã 1 năm rồi... Nay có bà lao sản: ho luôn, ít ăn ngủ... Máu thì chảy ra, trúng (5p.) và chai Cao-ly sản Bô-phê số 3 vì lao nhọc quá...

Đông-quê, le 10 Octobre 1940

Bệnh bớt nhiều, ăn ngủ khá, ho 10 giảm 6, rất hy-vọng khỏi! Xin ông 2 chai số 2 (16p.), 2 chai số 3 (12p.) có lẽ chắc khỏi...

R. PÈRE QUANG ở Đông-quê
Đông-sơn (A nam)

NGUYỄN-VĂN-TRỊNH
Y-chủ Bác-tế-dương ở

105 phố Mã-Mây, Hanoi

Tổng-phát hành: - Nam kỳ và Cao-miên: TAM-ĐẠ và Cie 6 rue de Reims, Saigon. - Trung-kỳ: THANH NIÊN 43 An-cvụ, Huế.

Đại-lý: - Mai-Link (Haiphong), V-ét-long (Nam định), Phương-thảo (Việt-tri).

PHÒNG TÍCH

CON CHIM

Khi đây hơi, khi tức ngực, chán cơm, không thể đối, ăn chậm tiêu, bụng vô bình bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ, ợ hơi hoặc ợ chua. Thường khi tức bụng khó chịu, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường ngao ngán và mệt mỏi. Bụng bị chèn tay, bị lâu năm, sắc da vàng, da bụng đầy. Còn nhiều chứng không kể hết chỉ 1 liều thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay.

Liều một lần uống 0,525.

Liều hai lần uống 0,45.

VU ĐÌNH TÂN

án từ kim tiền năm 1926

778 bis Lechtrag, Haiphong

Đại-lý phát hành toàn tỉnh Hanoi An-Hà 12 Hàng Mã (Cuivre) Hanoi, Đại-lý phát hành khắp Đàng-Người, Nam-Tân 100 phố Bonnal Haiphong, Cờ-linh 100 đại-lý khắp Hanoi và khắp các tỉnh Trung-Nam, Bắc-kỳ, Cao-miên và Lào có treo cả biển tròn.

Macintosh

của SOMERSET MAUGHAM
HUYỀN-HÀ dịch quốc-âm - NGUYỄN-HUYỀN ễ
(Tiếp theo và hết)

Một giờ, hai giờ đã qua. Tinh không thấy gì. Chẳng ngồi vào bàn như để làm việc, mà chẳng viết, chẳng đọc gì. Tai lắng nghe, đón đợi một tiếng xa xôi. Rồi thấy tiếng đi rụt-rè của người bế búp.

Chàng gọi: - A-Sung!
Tên khách vào, nói: - Ông về chậm. Món ăn không tốt.

Mackintosh chưa mở nhìn hẳn. Nó biết chuyện chưa? Nếu biết, chẳng rõ hẳn có hiểu rằng hai ông chủ đã trắng thực sự đối với nhau thế nào?

— Chắc ông ăn ở dọc đường. Nhưng anh cứ để hăm mồm súp cho nóng.

Tên khách quay ra làm việc, có vẻ qua mệt mỏi, tươi cười và lặng lẽ. Ai dò được lòng hẳn nóng sào?

Vừa dọn bảo xong thì một tiếng ủa xé tan im-lặng, có tiếng kêu, tiếng chân dậm đất thỉnh-thìch. Một đám đông thò đầu, đàn ông, đàn bà và trẻ con vờ vào trong sân. Chúng xúm chặt quanh Mackintosh, thì nhao nôi càng mới lúc. Trong khi thán-thốt, không thể hiểu chúng muốn nói gì. Có người khóc sụt sùi. Mackintosh rẽ đám người, đi ra ngoài cổng. Tuy nghe lồm bồm cả chuyện, chàng đã hiểu rõ đầu đuôi. Ra đến cổng thì xe vừa về tới nơi.

Một người Canaque cao lớn dắt con ngựa cái. Hai người khác ôm giữ Walker. Một đám thò-dần theo sau.

Xe vào sân, đàn xúm xít đằng sau. Mackintosh quát bảo họ rẽ ra. Hai người cầm sắt không biết ở đâu rơi xuống xô đuổi họ tàn nhẫn.

Rồi chàng mới rõ đầu đuôi là mấy người đánh cá về làng thấy cái cái xe gần bờ suối; con ngựa đương ăn cỏ. Trong bóng tối, họ nhận rõ ông già trắng xóa giữa ghề và tai xe. Thoạt tiên tưởng ông say vùi, họ rúc rích cười với nhau. Nhưng nghe tiếng rên, họ hiểu có việc khác thường đã xảy ra. Họ chạy về tận làng để gọi người. Trở lại, có chừng năm mươi người đi theo, họ mới biết là vụ ám sát.



Mackintosh run người vì không kiên nhẫn. Chàng tự hỏi không biết Walker còn sống hay chết.

Trước hết phải khênh ông ra khỏi xe. Thật khó khăn, vì thân thể ông đầy da. Phải bốn người trai tráng mới khênh nổi. Họ xốc ông lên, nghe có tiếng kêu khẽ. Walker còn sống. Họ đặt ông trên giường của ông. Mackintosh bấy giờ mới nhìn rõ ông, vì ngoài sân tối om, mặc

dầu có tới năm, sáu ngọn đèn.

Quần trắng của Walker nhem nhúa những máu. Mấy người khênh ông chúi bàn tay đỏ lôm và ướt nh vào cái «lava-lava» của họ. Mackintosh giờ còn ngơ ngẩn. Không ngờ ông già tài xanh như vậy. Đôi mắt nhắm nghiền. Hài còn thoi thóp thở, nhưng mạch rất yếu. Rồi ông dường bập hồi. Mackintosh không ngờ việc đến như thế. Chàng định bảo người thư-ký cầm đèn rơm «whisky» đến. Mackintosh dợ một ít vào miệng ông già. Bọn thò-dần ngồi phệt dưới đất, đầy phòng, sợ sệt và im lặng. Thỉnh thoảng điểm vài tiếng khóc rưng rức. Trời thì nóng, mà chân tay Mackintosh lạnh như chì, cổ sức mới không run rẩy cả người. Chàng không biết phải nên làm gì. Không biết Walker còn chảy máu nữa hay thôi? Mà làm thế nào cầm được?

Người thư-ký đem ông tiêm lại. Mackintosh bảo: - Anh tiêm đi. Anh thạo hơn tôi.

Đầu chàng rục như muốn vỡ. Mọi người gọi kết quả của mũi tiêm. C. ăng bác làm mấy chiếc Walker từ từ mở mắt. Ông như mất hồn.

Mackintosh nói: - Ông cứ yên lòng; bây giờ ông về nhà rồi, ông đứng lo. Walker có sức mỉm cười. Ông nói sẽ: - Chúng «h» được tôi rồi.

— Tôi sắp cho lấy xuống máy của Jarvis để đi ngay Apia. Sáng mai sẽ có bác sĩ đến.

Một hồi im lặng.
Ông già mới đã tái nhợt, đáp:

— Bấy giờ tôi chết rồi, còn gì.

Mackintosh mặt xanh như chàm đỏ. Chẳng cố gắng gượng cười:

— Đâu có thể! Ông cứ nằm yên rồi sẽ khỏe mạnh như văm.

Walker nói:
— Cho tôi uống. Thứ gì thật mạnh ấy.

Mackintosh tay ran ran pha một nửa whisky, một nửa nước lã. Walker uống từng ực. Ông như khỏe hơn lên. Ông thở dài. Bộ mặt to nhớn đã hơi hồng đỏ. Mackintosh nhìn ông, bản khoăn, không biết làm thế nào.

Chàng nói:
— Ông bảo tôi phải làm gì.
— Vô ích. Tôi mệt lã, để tôi nằm im một mình.

Giọng ông nghe rất thê thảm.

Ông nằm trong chiếc giường rộng thênh thang, người phủ lên, to tướng, nhưng mà mới xanh, mới đỏ hồng sao! Thật dứt từng khúc ruột. Rồi ông hồi lại.

Ông nói:
— Anh nói đúng đấy, Mac ạ. Anh đã bảo tôi nên coi chừng.

— Trời ơi, tại làm sao tôi không đi cùng với ông!

— Anh Mac, anh là người tốt; chỉ phải cái anh không uống rượu.

Lại một hồi dài im lặng.

Walker thật suy yếu dần. Ông bị đứt mạch máu. Tay không thạo, Mackintosh biết thừa chủ mình khéo lắm chỉ sống độ một, hai giờ nữa. Chẳng đúng im bên cạnh giường. Trong vòm nửa tiếng đồng hồ Walker nhắm mắt yên nghỉ. Mãi rồi ông mới mở mắt ra. Ông nói chậm chạp:

— Người ta sẽ cử anh thay tôi. Về rồi, qua Apia tôi có ngờ lắm khi anh. Con đường thế là xong... Tôi muốn được yên chắc là người ta sẽ làm nổi... suốt vòng quanh đảo.



Mackintosh nói:
— Các người này ở đây làm gì, không phải chỗ của họ. Đuổi ra, đuổi ra cả.

Lời nói ấy như thức tỉnh Walker dậy. Ông mở mắt lần nữa. Lần này mắt ông mở quàng hẳn. Ông muốn nói, nhưng yếu quá, Mackintosh phải lắng tai nghe:

— Đứng dưới họ... con cái ta cả... chỗ họ là ở đây.

Mackintosh quay lại dám thổ lộ:

— Tôi đứng đây. Ông muốn các người ở đây. Nhưng chỗ ồn ào.

Một nụ cười yếu đuối thoáng trên nét mặt ông già. Ông nói:

— Anh xích lại đây.

Mackintosh cúi xuống. Walker mắt nhắm nghiền, tiếng nói thoảng nhẹ như hơi gió lùa qua cành dừa.

— Cho tôi uống nữa! Tôi có điều muốn nói.

Bạn này Mackintosh cho ông uống « whisky » nguyên chất. Walker gắng sức, thu

tán lực, nói:

— Đừng có lời thôi gì về việc này... Năm 1895 có nhiều người da trắng bị giết trong cuộc biến động. Các chiến thuyền được phải đến bán phá các làng... Người ta giết nhiều kẻ oan uổng. Họ muốn trừng trị, nhưng không bao giờ có được kẻ chính phạm... Tôi không muốn làm tội ai cả.

Ông nghỉ nói để thở:

— Anh phải bảo đó là sự rủi ro... Không ai có tội hết. Anh phải hứa sẽ nói thế.

Mackintosh khẽ nói:

— Tôi sẽ chiến ý ông.

— Anh thật tốt! Tốt vậy nhất... Họ là con cái tôi cả. Tôi là cha của họ... Một người cha, nếu có thể, phải bảo vệ cho đàn con đại...

Một tiếng như tiếng cười gằn từ trong họng ông bay ra. Thật là lòng và đây rầy sự chết.

— Anh Mac, anh là người có đạo, về sự tha thứ, có câu gì, anh biết đấy nhỉ?

Trong một lát, Mackintosh lặng không trả lời được. Mỗi chàng run bắn.

— Hãy tha cho chúng vì chúng làm chẳng biết.

— Phải đấy. Hãy tha cho chúng. Anh đã biết bao giờ tôi cũng vẫn yêu chúng.

Ông thở dài. Đôi môi mấp máy rất sẽ. Mackintosh muốn nghe rõ phải cúi sát vào ông.

Walker nói:

— Anh cầm lấy tay tôi.

Mackintosh ruột gan như xé, vàng thêu.

Chàng cầm tay ông già, giữ trong tay mình. Tay ông to mà ráp, mới lạnh, mới yếu làm sao! Chẳng cứ để nguyên thế cho đến lúc chàng tuyết ngã từ trên ghế xuống: một tiếng hét phá vỡ bầu yên lặng. Thật dị thường và ghê gớm. Walker chết rồi. Bọn thổ dân kêu khóc ầm ỹ. Nước mắt họ ràn rụa như suối trên mặt. Họ vỗ ngực mà khóc.

Mackintosh rút tay ra. Chàng loạng choạng như người ngất ngù, đi ra.

Chàng đến buồng giấy mở ngăn kéo lấy cây súng lục.

Chàng xuống bờ bệ, để ý cho khỏi vấp chân vào những móm da san-hô. Rồi chàng bước xuống ao nước mặn, tới chỗ nước ngập đến nách. Khi ấy chàng bắn một phát vào đầu.

Một giờ sau, một đàn nhám, sáu con cá mập vung vây đánh nhau ở chỗ chàng chìm xuống.

W. SOMERSET MAUGHAM
Bản quốc-văn của Huyền-Hà

Coiffeur
Phạm-ngọc-Phúc
chuyên môn uốn tóc bằng máy điện
N° 3 — Rue Richaud — Hanoi
(góc phố hàng Bông và Phố - đoàn)

NHÂN BẠN TRUNG, NAM, BẮC
Các bà chị ạ
Em, mỗi kỳ trăng nguyệt khai-hoa thì nhà em lại mua RUQU CHỒI HOA KỶ sofa cho em xem ra tốt lắm, vậy em có mấy câu nôm na dưới này để giới thiệu các bà chị mỗi khi sinh nở cũng nên dùng:
Nhấn các bà tới kỳ có đẻ
Muốn tốt tươi nên giữ màu da
BONA XE RUQU CHỒI nên sau.
Dùng nhấm sẽ thấy sớm nở hơn xưa,
Vàng dần huyết lại vắn rần cốt,
Về đoàn trang đẹp tốt đẹp trông.
Ngày xuân càng được sắc hồng,
Càng tăng màu thắm càng nồng tâm yêu.
Đào thị Hồng-Loan
13, Rue du Caire, Hanoi

KIỀU-HUY-KINH
l'unique professeur spécialiste diplômé depuis 1932 de
STENO — DACTYLO — COMPTABILITÉ
Tous travaux de copie — Achat de bonnes machines à écrire
N° 18 Rue Nguyễn-Trãi N° 18
(Marché des Cuirs) — Hanoi
Annexe: 47 Rue Tiên-Tsin — hanoi

ĐỒI CHO ĐƯỢC
FOOR
Mực bút máy tốt nhất
TỔNG PHÁT HÀNH:
Tamda & Co., 72 Wiéle Hanoi
HÀ LỢI BÁN BUÔN:
Chi Lối 97 Hàng Bó — Hanoi
Mai Lĩnh: Hảiphong

Édition hebdomadaire du Truong-Bac Tân-Van N°
Imprimerie chez Trung-Bac Tân-Van
36, Boulevard de l'Indochine, Hanoi
Tirage...
Carte de presse
LE GÉRANT: NGUYỄN ĐOÀN - VƯƠNG

Các ngài sẽ thấy mắt mẹ và khoan khoái... sau khi uống một chén chè ĐÔNG-LƯƠNG chè QUAN ÂM chè KIM-KHÁNH là các thú chè nổi hời ngon đã có tiếng giá rẻ mỹ thuật

ĐÔNG-LƯƠNG
SỐ 12 HÀNG-NGANG-HANOI